

Thông điệp từ Ngân hàng Quốc Tế

Tâm nhìn	2
Sứ mệnh	3
Giá trị cốt lõi	4
Cam kết của Ngân hàng	5
Tổng quan tình hình tài chính	6
Thông điệp 10 năm thành lập	7
Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị	9
Thư chúc mừng nhân kỷ niệm 10 năm ngày thành lập	11

Thông tin từ Ngân hàng Quốc Tế

Thông tin chung về Ngân hàng.....	13
Ban lãnh đạo Ngân hàng.....	16
Tổ chức quản lý hệ thống.....	21

Báo cáo hoạt động năm 2006..... 26
Báo cáo tài chính năm 2006

Báo cáo của Kiểm toán viên độc lập	47
Báo cáo tài chính	49
Thuyết minh báo cáo tài chính	54

Mạng lưới kinh doanh

Mạng lưới chi nhánh	68
---------------------------	----

“... Ngân hàng Quốc Tế (VIB Bank) trở thành ngân hàng thương mại cổ phần dẫn đầu trên thị trường, cung cấp các dịch vụ tài chính ngân hàng đa năng, trọn gói cho các nhóm khách hàng trọng tâm tại các vùng kinh tế phát triển của Việt Nam...”

- *Phát triển bền vững cùng các doanh nghiệp vừa và nhỏ đang vươn lên,*
- *Sáng tạo và đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ cho các cá nhân có thu nhập ổn định và kinh doanh năng động, an toàn,*
- *Dịch vụ tài chính ngân hàng toàn diện cho doanh nghiệp lớn,*
- *Liên minh, đối tác chiến lược với các định chế tài chính.*

- *Hướng tới Khách hàng,*
- *Năng động - Sáng tạo,*
- *Hợp tác - Chia sẻ,*
- *Trung thực - Tin cậy,*
- *Tuân thủ tuyệt đối.*

Với Khách hàng

Chúng tôi hiểu rằng, sự thành công của chúng tôi phụ thuộc chủ yếu vào sự hài lòng và thành công của Khách hàng. Chúng tôi đánh giá rất cao sự tin tưởng của Khách hàng vào chúng tôi. Chúng tôi cam kết phục vụ Khách hàng:

- Thuận tiện, nhanh chóng,
- An toàn, bảo mật,
- Đa dạng sản phẩm với giá cạnh tranh.

Với Nhân viên

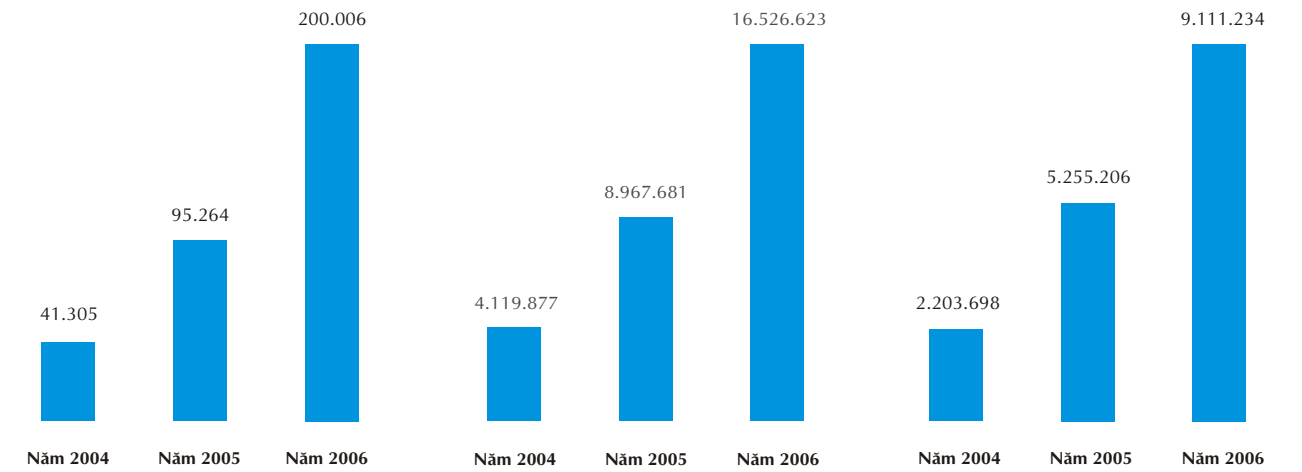
Chúng tôi hiểu rằng, một trong những tài sản quý giá nhất quyết định sự thành công của chúng tôi trong sứ mệnh phục vụ Khách hàng là nguồn lực con người. Chúng tôi cam kết mang lại cho mỗi nhân viên của chúng tôi:

- Môi trường làm việc chuyên nghiệp, tin cậy và tôn trọng lẫn nhau,
- Văn hóa làm việc hướng tới kết quả, tôn vinh cá nhân làm việc tốt,
- Cơ hội phát triển khả năng làm việc và sự nghiệp.

Với Cổ đông

Cổ đông là những người chủ của Ngân hàng, họ tin tưởng tuyệt đối vào chúng tôi. Đáp lại niềm tin đó, chúng tôi cam kết mang lại:

- Giá trị đầu tư tăng trưởng bền vững,
- Ngân hàng không ngừng phát triển và phát triển lâu dài,
- Ngân hàng là tổ chức có trách nhiệm đóng góp vào sự phát triển của xã hội.



Tăng trưởng thu nhập trước thuế
(Đơn vị: triệu VND)

Tăng trưởng tổng tài sản

Tăng trưởng dư nợ cho vay

Các chỉ tiêu lợi nhuận

Trong năm	2006	2005	2004
Lợi nhuận trước thuế	200.006	95.264	41.305
ROA	1,21%	1,06%	1%
ROE	16,8%	18,67%	11,85%
Tổng thu nhập	1.084.065	963.936	234.269
Tổng chi phí	884.059	868.672	120.102

Các chỉ tiêu hoạt động

Cuối năm	2006	2005	2004
Tổng tài sản	16.526.623	8.967.681	4.119.877
Tổng vốn huy động	9.813.515	5.268.617	2.075.583
Tổng dư nợ cho vay	9.111.234	5.255.206	2.203.698
Vốn huy động	9.813.515	5.268.617	2.075.583
Vốn chủ sở hữu và các quỹ	1.189.931	592.787	277.927



Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trao Bằng khen cho VIB Bank



UBND thành phố Hà Nội trao Trường khen cho VIB Bank



Ngân hàng Quốc Tế nhận giải thưởng “Thương hiệu mạnh Việt Nam năm 2006” và cúp vàng “Nhân hiệu nổi tiếng năm 2006”



10 năm ghi dấu một chặng đường

Thắng lợi của những chuyển biến quan trọng

Khởi nghiệp trong hoàn cảnh khó khăn do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ Châu Á, những năm đầu, Ngân hàng Quốc Tế hoạt động an toàn, lành mạnh nhưng với một quy mô nhỏ.

Trước thách thức đổi mới để cạnh tranh, dưới sự nhất trí cao của Hội đồng Quản trị và Ban điều hành, tháng 8/2004, Ngân hàng Quốc Tế đã thực hiện cuộc tái cơ cấu triệt để nhằm tạo dựng những giá trị mới. Có thể nói với những định hướng chiến lược đúng đắn cùng với công tác điều hành thống nhất, đặc biệt là nỗ lực cống hiến của toàn thể cán bộ nhân viên đã tạo ra sức mạnh để VIB Bank vượt qua những khó khăn, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh để phát triển bền vững.

Hiệu quả kinh doanh trong năm 2006 được ghi nhận là sự đột phá trong đà tăng trưởng của Ngân hàng Quốc Tế bằng những con số ấn tượng: tổng tài sản, vốn điều lệ và lợi nhuận trước thuế tăng gấp hơn hai lần so với năm 2005. Các sản phẩm dịch vụ được đa dạng hóa, đội ngũ nhân viên được bổ sung và hoàn thiện với hơn 1.600 người làm việc tại 60 chi nhánh trên toàn quốc. Hình ảnh của Ngân hàng Quốc Tế ngày càng chiếm được niềm tin trong công chúng.

Phát triển bền vững và chất lượng

Năm 2006, hoạt động của Ngân hàng Quốc Tế được quản lý tập trung nhằm hạn chế rủi ro một cách toàn diện và hiệu quả. Hoạt động đầu tư được chú trọng vào các lĩnh vực như hiện đại hóa hệ thống CNTT; đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ; mở rộng mạng lưới chi nhánh; phát triển hệ thống công nghệ thế; phát triển nguồn nhân lực, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp...

Năm 2006, Ngân hàng Quốc Tế tiếp tục đạt được những kết quả đáng tự hào ở tất cả các chỉ tiêu. Tính đến 31/12/2006, vốn điều lệ của ngân hàng tăng gấp 2 lần so với năm 2005. Tổng tài sản đạt trên 16.500 tỷ đồng, bằng 1,85 lần so với cùng kỳ năm 2005. Lợi nhuận trước thuế đạt trên 200 tỷ đồng, bằng 2,1 lần so với năm 2005. Tỷ lệ về khả năng chi trả luôn lớn hơn 1, tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu luôn lớn hơn 8%. Tỷ lệ lợi nhuận trên vốn tự có bình quân đạt trên 20%.

Theo đánh giá của Ngân hàng Nhà nước, năm 2006, Ngân hàng Quốc Tế tiếp tục thể hiện là nét

chấn phá tiêu biểu trong toàn cảnh ngành ngân hàng Thủ đô.

Dấu ấn 10 năm

Từ số vốn điều lệ ban đầu là 50 tỷ đồng với 23 thành viên, sau 10 năm hoạt động, Ngân hàng Quốc Tế đã tạo dựng được một nền tảng vững chắc cho sự phát triển trong thời gian tiếp theo với cơ cấu hiện đại, công nghệ tiên tiến, cơ sở khách hàng vững chắc, sản phẩm dịch vụ đa dạng, mạng lưới rộng khắp, cơ chế quản lý rủi ro chặt chẽ và thương hiệu có đẳng cấp.

Đến cuối năm 2006, Ngân hàng Quốc Tế đã tham gia “Câu lạc bộ 1.000 tỷ đồng”, với số vốn điều lệ gấp 20 lần so với số vốn điều lệ ban đầu. Nguồn nhân lực trẻ, năng động, chất lượng cao, làm việc với tinh thần hướng tới khách hàng là một trong những tiềm lực, góp phần tạo nên giá trị cốt lõi, văn hóa riêng biệt của Ngân hàng Quốc Tế. Trong nhiều năm, Ngân hàng Quốc Tế được Ngân hàng Nhà nước xếp loại A theo các tiêu chí về vốn, chiến lược hoạt động, nguồn lực quản lý, kết quả kinh doanh và khả năng thanh khoản.

Từ ngày đi vào hoạt động đến nay, Ngân hàng Quốc Tế luôn được đánh giá là một trong những ngân hàng hoạt động lành mạnh nhất trong khối các ngân hàng thương mại cổ phần.

Thương hiệu tạo dựng từ niềm tin

Gần 10 năm có mặt trên thị trường, Ngân hàng Quốc Tế đã và đang khẳng định được niềm tin trong cộng đồng dân cư, doanh nghiệp và xã hội. Niềm tin đó được gây dựng bởi một quá trình không ngừng tạo nên những ưu thế khác biệt từ năng lực phục vụ, từ chất lượng dịch vụ, từ tình hình tài chính vững mạnh và khả năng phát triển bền vững của Ngân hàng. Niềm tin ngày càng được nâng cao, thương hiệu VIB Bank từng bước khẳng định được vị thế mới. Danh hiệu “Thương hiệu mạnh Việt Nam” lần thứ ba liên tiếp Ngân hàng Quốc Tế vinh dự nhận được là một minh chứng cho điều đó.

Bằng khát vọng vươn lên và ý thức tự hào về nghề nghiệp, mỗi thành viên Ngân hàng Quốc Tế đang tạo dựng cho mình một niềm tin mạnh mẽ để theo đuổi mục tiêu đưa Ngân hàng Quốc Tế trở thành một ngân hàng dẫn đầu trên thị trường.

... Từ một ngân hàng ra đời sau và năm 2003 đứng ở vị trí thứ 20 trong số gần 40 ngân hàng thương mại cổ phần đang hoạt động tại Việt Nam, Ngân hàng Quốc Tế đã vươn lên trở thành 1 trong 5 ngân hàng thương mại cổ phần hàng đầu Việt Nam và đang tiếp tục trên đà phát triển mạnh mẽ.

Kính thưa Quý vị Khách hàng, Quý vị Cổ đông, Cán bộ nhân viên, Ngân hàng Nhà nước và các đối tác,

Năm 2006 đánh dấu bước ngoặt trong tiến trình hội nhập khi Việt Nam chính thức ra nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) cũng là năm Ngân hàng Quốc Tế đánh dấu 10 năm có mặt trên thị trường.

10 năm hoạt động của một ngân hàng không phải là dài nhưng trong sự biến chuyển lớn của nền kinh tế đất nước, 10 năm qua Ngân hàng Quốc Tế đã phát triển ổn định, vững chắc, đủ thế và lực để hướng đến một giai đoạn phát triển mới nhanh hơn, mạnh hơn, hiệu quả hơn.

Năm 2006, tiếp tục là một năm thành công trong hoạt động của Ngân hàng Quốc Tế thể hiện qua sự tăng trưởng trung bình gấp đôi năm 2005 trong các chỉ tiêu kinh doanh như tổng tài sản, dư nợ cho vay, số lượng chi nhánh, lợi nhuận, ... Hội đồng Quản trị tiếp tục thể hiện vai trò định hướng chiến lược phát triển, xây dựng cơ chế quản lý, điều hành, huy động các nguồn lực để phát triển hoạt động kinh doanh của ngân hàng, trong đó chú trọng thực hiện tăng trưởng chất lượng, bền vững và quản lý rủi ro tốt.

Kính thưa Quý vị, nắm bắt được những giá trị, cơ hội, đồng thời hiểu được những thách thức khi hội nhập hội nhập kinh tế, Ngân hàng Quốc Tế đang nỗ lực tăng quy mô vốn hoạt động, đầu tư nâng cấp công nghệ, đổi mới cơ cấu tổ chức để mở rộng thị trường và thị phần.

Để nâng cao năng lực cạnh tranh, Ngân hàng Quốc Tế đã sớm đầu tư mạnh mẽ cho hệ thống công nghệ thông tin, nhờ đó Ngân hàng Quốc Tế luôn đi tiên phong trong việc cung cấp các dịch vụ ngân hàng hiện đại, tiện ích cho khách hàng. Điều này góp phần quan trọng cho sự thành công của Ngân hàng.

Bên cạnh việc phát triển của mạng lưới chi nhánh mới - nhiệm vụ trọng điểm trong kế hoạch năm 2006, sự năng động trong cách thức tiếp cận khách hàng và sáng tạo trong các sản phẩm dịch vụ mới, thương hiệu VIB Bank đã tạo dựng được niềm tin vững chắc với khách hàng.

Một trong những nhân tố giúp cho Ngân hàng Quốc Tế đạt được những kết quả trên là nguồn nhân lực. Bên cạnh việc định hướng nghề nghiệp cho nhân viên, Ngân hàng đã xây dựng được các chuẩn mực về tuyển dụng, đào tạo, lương thưởng và phúc lợi. Đội ngũ nhân viên giàu năng lực và nhiệt huyết tạo cho Ngân hàng Quốc Tế một lợi thế cạnh giúp Ngân hàng Quốc Tế phát triển mạnh mẽ, vươn cánh tay xa hơn nữa ra thị trường và khẳng định vững chắc vị thế của mình.

Đến thời điểm hiện nay, Ngân hàng Quốc Tế đã trở thành một trong năm ngân hàng thương mại cổ phần hàng đầu của Việt Nam. Thành công đó là nhờ sự ủng hộ mạnh mẽ của Quý vị Khách hàng, Quý vị Cổ đông, Ngân hàng Nhà nước và các đối tác; quyết tâm đổi mới, sự sáng tạo và quyết đoán của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành; sự nỗ lực cống hiến của tập thể cán bộ nhân viên.

Bước sang năm 2007, Ngân hàng Quốc Tế sẽ tiếp tục khẳng định vị thế của mình trong hệ thống ngân hàng Việt Nam với nhiều kế hoạch như: Tăng mạnh vốn điều lệ để cuối năm đạt 2.500 tỷ đồng; Mở rộng mạng lưới hoạt động, tăng trưởng về quy mô hoạt động; Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc tại Hà Nội, TP.HCM, Hải Phòng và Đà Nẵng; Đầu tư công nghệ, Phát triển các loại hình dịch vụ để nâng cao sức cạnh tranh của Ngân hàng Quốc Tế trên thị trường.

Hội đồng quản trị kính mong Quý vị Khách hàng, Quý vị Cổ đông, toàn thể cán bộ nhân viên, Ngân hàng Nhà nước và các đối tác tiếp tục ủng hộ Ngân hàng Quốc Tế để chúng tôi có nguồn lực và niềm tin hoàn thành xuất sắc kế hoạch đã đặt ra trong năm 2007, tạo thêm động lực để Ngân hàng Quốc Tế phát triển, nâng thương hiệu Ngân hàng Quốc Tế lên tầm cao mới, hướng đến tương lai bằng những bước đi vững chắc mang tầm “quốc tế”.



Trịnh Văn Tuấn

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Ông LÊ ĐỨC THÚY
 Ủy viên Trung ương Đảng
 Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Trụ sở Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Thư chúc mừng của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhân dịp Ngân hàng Quốc Tế kỷ niệm 10 năm ngày thành lập

Nhân kỷ niệm 10 năm ngày thành lập của Ngân hàng Quốc Tế. Thay mặt Ban cán sự Đảng, Ban lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tôi thân ái gửi tới Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc và toàn thể cán bộ nhân viên Ngân hàng Quốc Tế lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Ngân hàng Quốc Tế trong những năm qua đã có những bước phát triển vượt bậc trong hệ thống ngân hàng TMCP Việt Nam. Sự đầu tư công nghệ ngân hàng hiện đại và đồng bộ của Ngân hàng Quốc Tế đã giúp cho việc mở rộng và nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Tôi nhiệt liệt biểu dương những thành tích của Ngân hàng Quốc Tế đã đạt được trong những năm qua, những thành tích này thực sự đã góp phần xứng đáng vào kết quả chung của ngành Ngân hàng và sự nghiệp phát triển kinh tế của đất nước.

Trong thời gian tới, nhất là sau khi Việt Nam gia nhập tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), ngành Ngân hàng Việt Nam sẽ đứng trước những cơ hội và thách thức mới, tôi mong rằng Ngân hàng Quốc Tế sẽ phát huy tốt những thành tích đã đạt được, với một định hướng đầu tư tốt để cùng ngành Ngân hàng Việt Nam bước vào một thách thức của một môi trường hoà nhập quốc tế và cạnh tranh gay gắt. Ngân hàng Quốc Tế phải thực sự xứng đáng với cái tên "Quốc Tế" của mình, đóng góp cho sự phát triển hội nhập quốc tế của ngành Ngân hàng và nền kinh tế Việt Nam.

Chúc cho Ngân hàng Quốc Tế ngày càng phát triển.

Chúc cho các đồng chí mạnh khoẻ và hạnh phúc.

Chào thân ái

Lê Đức Thuý



Hội sở chính Ngân hàng Quốc Tế tại 68 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

Thư chúc mừng của Tổng Thư ký Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam gửi cán bộ nhân viên Ngân hàng Quốc Tế nhân dịp kỷ niệm 10 năm thành lập

Nhân dịp kỷ niệm 10 năm thành lập Ngân hàng Quốc Tế, thay mặt Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam, tôi xin gửi đến toàn thể cán bộ, nhân viên Ngân hàng Quốc Tế lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Ngân hàng Quốc Tế qua 10 năm xây dựng đã vượt qua mọi khó khăn, thách thức để trưởng thành và đã có những bước phát triển vượt bậc trong những năm gần đây, được Ngân hàng Nhà nước xếp loại A và được đánh giá là Ngân hàng TMCP hoạt động an toàn và hiệu quả. Đây là sự phấn đấu đầy nhiệt huyết của đội ngũ lãnh đạo và tập thể cán bộ, nhân viên Ngân hàng Quốc Tế trong thời gian qua.

Tôi tin tưởng rằng trong thời gian tới, Ngân hàng Quốc Tế sẽ đoàn kết một lòng, tiếp tục phát huy những thành quả đã đạt được, phấn đấu vươn lên, tăng cường năng lực tài chính, quản trị điều hành, hiện đại hóa công nghệ, đào tạo cán bộ, mở rộng mạng lưới phục vụ, góp phần phát triển hệ thống các Tổ chức Tín dụng Việt Nam vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong quá trình hội nhập quốc tế.

Tôi cũng tin tưởng rằng Ngân hàng sẽ tiếp tục có những đóng góp tích cực hơn nữa đối với công tác chung của Hiệp hội, để Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam ngày càng phát triển vững mạnh, thực sự trở thành tổ chức nghề nghiệp đại diện cho cả cộng đồng các Tổ chức Tín dụng Việt Nam.

Nhân dịp này tôi xin chúc cán bộ, nhân viên Ngân hàng Quốc Tế mạnh khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Tổng thư ký

Nguyễn Trọng Nghĩa



Hội sở chính Ngân hàng Quốc Tế tại 64 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam (tên gọi tắt là Ngân hàng Quốc Tế - VIB Bank) chính thức đi vào hoạt động từ ngày 18 tháng 09 năm 1996 theo Quyết định số 22/QĐ/NH5 ngày 25/01/1996 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Cổ đông sáng lập Ngân hàng Quốc Tế bao gồm Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, các cá nhân và doanh nhân hoạt động thành đạt tại Việt Nam và trên trường quốc tế.

Từ khi bắt đầu hoạt động với số vốn điều lệ ban đầu là 50 tỷ đồng Việt Nam, Ngân hàng Quốc Tế đang phát triển thành một trong những ngân hàng thương mại cổ phần dẫn đầu thị trường Việt Nam.

Ngân hàng Quốc Tế hoạt động trên 3 lĩnh vực chủ yếu là Dịch vụ Ngân hàng Doanh nghiệp, Dịch vụ Ngân hàng Cá nhân và Dịch vụ Ngân hàng Định chế. Cơ cấu quản lý hệ thống của Ngân hàng Quốc Tế được xây dựng theo hướng tập trung cho phép đưa ra được những quyết định trong thời gian ngắn nhất, đảm bảo đồng nhất chất lượng dịch vụ và quản lý rủi ro hiệu quả.

Sau 10 năm hoạt động, đến 31 tháng 12 năm 2006, vốn điều lệ của Ngân hàng Quốc Tế đạt mức 1.000 tỷ đồng, đạt tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm 190%. Tổng tài sản đạt trên 16.500 tỷ đồng, tăng 185% so với thời điểm cuối năm 2005. Lợi nhuận trước thuế đạt trên 200 tỷ đồng, tăng 110% so với năm 2005. Cổ tức chia cho các Cổ đông tăng đều hàng năm. Tỷ lệ về khả năng chi trả luôn lớn hơn 1, tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu luôn lớn hơn 8%. Hình ảnh của Ngân hàng Quốc Tế trong lòng công chúng và khách hàng ngày càng đậm nét.

Hội sở của Ngân hàng Quốc Tế đặt tại số 64-68 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Đến cuối năm 2006, ngoài Hội sở tại Hà Nội, Ngân hàng Quốc Tế có gần 60 đơn vị kinh doanh tại 15 tỉnh, thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hà Tây, Hải Dương, Vĩnh Phúc, Nghệ An, Quảng Ngãi, Đà Nẵng, Nha Trang, Đồng Nai, Bình Dương, Vũng Tàu, Cần Thơ và An Giang.

Phương châm kinh doanh "Luôn gia tăng giá trị cho bạn!" của Ngân hàng Quốc Tế được xây dựng dựa trên chất lượng dịch vụ tiêu chuẩn cao, phát triển hoạt động an toàn và bền vững nhằm không



Chi nhánh VIB Sài Gòn tại Tòa nhà Mê Linh Point, số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, TP.HCM

ngừng mang lại nhiều lợi ích gia tăng cho khách hàng, đối tác, cán bộ nhân viên ngân hàng và các cổ đông.

Các dịch vụ ngân hàng được Ngân hàng Quốc Tế phát triển và cung cấp cho Khách hàng

Dịch vụ Ngân hàng Doanh nghiệp

Ngân hàng Quốc Tế cung cấp dịch vụ cho doanh nghiệp và những khách hàng kinh doanh khác, bao gồm: dịch vụ tín dụng, các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, dịch vụ bảo lãnh, dịch vụ thanh toán, bao thanh toán, dịch vụ ngoại tệ. Các khoản vay được cung cấp cho nhiều mục đích khác nhau như: bổ sung vốn lưu động, mua sắm trang bị tài sản cố định, đầu tư mở rộng sản xuất, đầu tư dự án mới...

Dịch vụ Ngân hàng Cá nhân

Ngân hàng Quốc Tế cung cấp dịch vụ cho cá nhân bao gồm: dịch vụ tiết kiệm, chuyển tiền, chi trả lương qua tài khoản, dịch vụ kiều hối, dịch vụ thẻ và các chương trình tín dụng cá nhân. Chương trình tín dụng tiêu dùng cá nhân hướng đến các mục đích vay cụ thể như: mua xây dựng và sửa chữa nhà, mua nhà dự án, mua xe hơi, đi du học, tiêu dùng gia đình, hỗ trợ kinh doanh, đầu tư chứng khoán,...

Dịch vụ Ngân hàng Định chế

Ngân hàng Quốc Tế cung cấp dịch vụ cho các ngân hàng, tổ chức tài chính và tổ chức phi tài chính bao gồm: dịch vụ tiền gửi, dịch vụ quản lý tài sản, dịch vụ cho vay, dịch vụ đồng tài trợ, dịch vụ mua bán ngoại tệ.

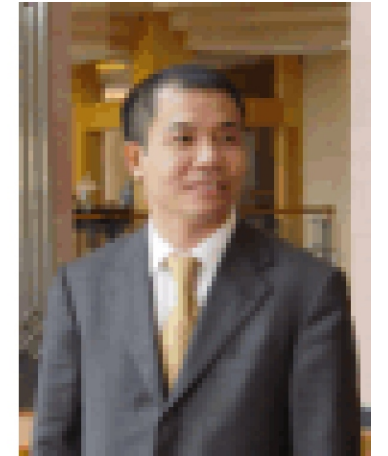
Ngày /tháng	Sự kiện
25/01/2006	Thành lập Trung tâm Thẻ VIB
21/02/2006	Khai trương VIB Kim Mã (Hà Nội)
23/02/2006	Khai trương VIB Cẩm Phả (Quảng Ninh)
28/02/2006	Khai trương VIB Thủy Nguyên (Hải Phòng)
13/04/2006	Khai trương VIB Thanh Xuân (Hà Nội)
17/04/2006	Khai trương mạng lưới 37 Tổ công tác tại 35 tỉnh, thành phố trên toàn quốc
18/04/2006	Khai trương VIB Quận 4 (TP.HCM)
05/05/2006	Tăng vốn điều lệ lên 595 tỷ đồng
17/05/2006	Tăng vốn điều lệ trên 711 tỷ đồng
22/05/2006	Khai trương VIB Hoàng Văn Thụ (TP.HCM)
23/05/2006	Khai trương VIB Phố Huế (Hà Nội)
30/05/2006	Khai trương VIB Tân Phong (Đồng Nai)
09/06/2006	Khai trương VIB Phú Mỹ Hưng (TP.HCM)
07/06/2006	Triển khai thành công Dự án Hiện đại hóa Công nghệ Ngân hàng
15/06/2006	Trở thành thành viên chính thức của tổ chức thẻ quốc tế VISA
26/06/2006	Khai trương VIB Hoàng Quốc Việt (Hà Nội)
28/06/2006	Khai trương VIB Láng Hạ (Hà Nội)
30/06/2006	Khai trương VIB Quang Trung (TP.HCM)
03/07/2006	Chính thức phát hành độc lập thẻ ghi nợ nội địa VIB values
03/07/2006	Trở thành thành viên chính thức của tổ chức thẻ quốc tế MasterCard
26/07/2006	Khai trương VIB Mỹ Đình (Hà Nội)
28/07/2006	Khai trương VIB Hùng Vương (TP.HCM)
02/08/2006	Khai trương VIB Hải Dương
04/08/2006	Khai trương VIB Vĩnh Phúc
18/09/2006	Kỷ niệm 10 năm thành lập Ngân hàng Quốc Tế
22/09/2006	Hệ thống ATM của Ngân hàng chính thức đi vào hoạt động
27/09/2006	Khai trương VIB Uông Bí (Quảng Ninh)
10/10/2006	Khai trương VIB An Giang
12/10/2006	Khai trương VIB Vũng Tàu
16/10/2006	Khai trương VIB Quan Hoa (Hà Nội)
27/10/2006	Khai trương VIB Vinh
14/11/2006	Khai trương VIB Tân Phú (TP.HCM)
23/11/2006	Tăng vốn điều lệ lên 1.000 tỷ đồng
28/11/2006	Khai trương VIB Trảng Bom (Đồng Nai)
05/12/2006	Khai trương VIB Võ Thị Sáu (TP.HCM)
06/12/2006	Khai trương VIB Lê Duẩn (Đà Nẵng)
06/12/2006	Được NHNNVN chấp thuận cho phát hành và thanh toán thẻ quốc tế VISA và MasterCard
27/12/2006	Khai trương VIB Quận 12 (TP.HCM)



Ông TRỊNH VĂN TUẤN



Ông ĐỖ XUÂN HOÀNG



Ông ĐẶNG KHẮC VỸ

Ông TRỊNH VĂN TUẤN, Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông TRỊNH VĂN TUẤN, 42 tuổi, là một trong những thành viên sáng lập Ngân hàng Quốc Tế và đã cùng Ngân hàng trải qua nhiều thăng trầm để đạt đến thành công như ngày hôm nay. Trước khi đầu tư vào Ngân hàng Quốc Tế, ông Tuấn đã từng nhiều năm học tập và công tác tại Cộng hòa Ba Lan. Ông Tuấn được bầu làm ủy viên Hội đồng Quản trị từ năm 1996 và đến năm 2002, ông được bầu làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Ông Trịnh Văn Tuấn còn là Chủ tịch Ủy ban Quản lý Tài sản Nợ - Có và Chủ tịch Ủy ban Tín dụng của Ngân hàng Quốc Tế.

Ông ĐỖ XUÂN HOÀNG, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông ĐỖ XUÂN HOÀNG, 39 tuổi, được bầu vào Hội đồng Quản trị Ngân hàng Quốc Tế từ đầu năm 2005. Đại hội đồng Cổ đông thường niên lần thứ 11 năm 2007 đã tín nhiệm bầu ông Hoàng vào vị trí Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Ông Hoàng đã học tập và trải qua nhiều vị trí công tác tại Cộng hòa Ukraina và Cộng hòa Liên bang Nga. Hiện nay, ông Hoàng - Tiến sỹ Kinh tế, đang là Tổng Giám đốc Tập đoàn Future Generation - tập đoàn lớn nhất đầu tư đa ngành, đa quốc gia của người Việt Nam ở nước ngoài; Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khóa VI; Thành viên Hội đồng bảo trợ Quỹ hỗ trợ cộng đồng (Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thuộc Bộ ngoại giao), Phó Chủ tịch Hội người Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Nga.

Ông ĐẶNG KHẮC VỸ, Ủy viên Hội đồng Quản trị

Ông ĐẶNG KHẮC VỸ, 39 tuổi, là một trong những thành viên sáng lập Ngân hàng Quốc Tế. Ông Vỹ - Tiến sỹ Kinh tế, đã làm việc nhiều năm tại Cộng hòa Liên bang Nga. Ông Vỹ đang là Chủ tịch Tập đoàn Future Generation - một trong những tập đoàn lớn nhất của người Việt Nam đầu tư ra nước ngoài, hoạt động tại các quốc gia Đông Âu, Tây Âu và một số quốc gia Châu Á, sản phẩm của tập đoàn đã hiện diện tại hơn 20 quốc gia trên thế giới. Hiện nay, ông Vỹ là một trong những doanh nhân Việt Nam thành đạt nhất ở trong nước cũng như ở nước ngoài.



Ông ĐẶNG VĂN SƠN



Ông NGUYỄN XUÂN LUẬT

Ông ĐẶNG VĂN SƠN, Ủy viên Hội đồng Quản trị

Ông ĐẶNG VĂN SƠN, 40 tuổi, được Đại hội đồng Cổ đông thường niên lần thứ 11 năm 2007 bầu vào Hội đồng Quản trị Ngân hàng Quốc Tế từ đầu năm 2007.

Ông Sơn tốt nghiệp Viện hàn lâm Quốc tế về khoa học và nghệ thuật Liên bang Nga, Chương trình quản lý cao cấp của Hiệp hội công nghệ thông tin và quản lý Hoa Kỳ. Trước khi tham gia Hội đồng Quản trị Ngân hàng Quốc Tế, ông Sơn đã từng làm việc nhiều năm tại Cộng hòa Liên bang Nga với các vai trò Giám đốc điều hành Trung tâm Thương mại “Búa liềm”; Trưởng đại diện Công ty FPT tại Mát-xcơ-va; Chủ tịch Công ty ValMa-M; Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Hồng Phát và Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Điền tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ông NGUYỄN XUÂN LUẬT, Ủy viên Hội đồng Quản trị

Ông NGUYỄN XUÂN LUẬT, 45 tuổi, bắt đầu sự nghiệp trong ngành tài chính ngân hàng từ năm 1985.

Trải qua nhiều vị trí công tác khác nhau trong ngành ngân hàng, đến năm 1998, ông Luật được bổ nhiệm làm Giám đốc Ngân hàng Ngoại thương Hà Nội. Đầu năm 2005, với vai trò đại diện cho phần vốn góp của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam tại Ngân hàng Quốc Tế, ông Nguyễn Xuân Luật - Tiến sỹ Kinh tế chuyên ngành Tài chính, lưu thông tiền tệ và tín dụng, được Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng Quốc Tế bầu làm Ủy viên Hội đồng Quản trị của Ngân hàng.



Ông PHẠM QUANG VINH



Ông NGUYỄN VĂN BẮC



Ông VŨ TRỌNG TRÃI

Ông PHẠM QUANG VINH, Trưởng Ban Kiểm soát

Ông PHẠM QUANG VINH, 40 tuổi, được bầu làm Trưởng Ban Kiểm soát từ năm 2002. Đến năm 2005, ông Vinh tiếp tục được tín nhiệm bầu lại làm Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ IV (2005 - 2010). Ông Vinh có quá trình được đào tạo cơ bản và các chuyên ngành Tài chính-Ngân hàng, Kiểm toán tại Cộng hòa Liên bang Đức và Việt Nam cùng với hơn 10 năm kinh nghiệm trong ngành tài chính ngân hàng. Trước khi tham gia Ngân hàng Quốc Tế, ông Vinh đã từng là cán bộ Chương trình Tư vấn, Tổ chức Hợp tác Kỹ thuật Đức tại Việt Nam.

Ông NGUYỄN VĂN BẮC, Thành viên Ban Kiểm soát

Ông NGUYỄN VĂN BẮC, 51 tuổi, được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát từ năm 2005. Từ năm 2003, ông Bắc - Tiến sỹ Kinh tế, Phó Ban quản lý doanh nghiệp nội ngành Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, được Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam cử công tác kiêm nhiệm đại diện cho phần vốn góp của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tại Ngân hàng Quốc Tế. Ông Bắc là Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng Quốc Tế từ năm 2003 đến 2004.

Ông VŨ TRỌNG TRÃI, Thành viên Ban Kiểm soát

Ông VŨ TRỌNG TRÃI, 51 tuổi, được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát từ năm 1999. Đến năm 2005, ông Trãi tiếp tục được tín nhiệm bầu vào Ban Kiểm soát của Ngân hàng Quốc Tế. Trước đó, với kinh nghiệm kinh doanh cùng với quá trình được đào tạo cơ bản và các chuyên ngành Tài chính Ngân hàng, Quản trị Kinh doanh cao cấp tại Việt Nam và Hoa Kỳ, ông Trãi đã từng là Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ II (1999 - 2002) của Ngân hàng Quốc Tế.



Ông HÀN NGỌC VŨ



Ông TRỊNH THANH BÌNH

Ông HÀN NGỌC VŨ, Tổng Giám đốc

Ông HÀN NGỌC VŨ, 42 tuổi, được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc Ngân hàng Quốc Tế từ cuối năm 2006. Ông Vũ có hơn 20 năm kinh nghiệm trong hoạt động kinh doanh, trong đó có 17 năm trong lĩnh vực quản lý tài chính ngân hàng, chủ yếu là với các ngân hàng quốc tế hàng đầu trên thế giới. Ông Vũ được đào tạo cơ bản với các học vị Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh tại trường Solvay Business School - Vương quốc Bỉ, các bằng đại học của trường Metropolitan Business College - Australia và của Học viện Quan hệ Quốc tế - Việt Nam. Ông Vũ đã đảm nhiệm nhiều vị trí công tác trọng yếu trong hệ thống các ngân hàng thương mại quốc tế và trong nước, trong đó có vị trí Giám đốc Tài trợ Dự án toàn quốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Hà Nội của ngân hàng Citigroup Việt nam, Giám đốc Kinh doanh toàn quốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh của ngân hàng Credit Lyonnais Việt Nam, Giám đốc Chi nhánh ngân hàng Calyon tại Hà Nội.

Ông TRỊNH THANH BÌNH, Phó Tổng Giám đốc - Giám đốc Khối Khách hàng Cá nhân

Ông TRỊNH THANH BÌNH, 35 tuổi, được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc từ tháng 08 năm 2002, và tái bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối Khách hàng Cá nhân từ tháng 8 năm 2004.

Với hơn 15 năm kinh nghiệm trong ngành tài chính ngân hàng, và quá trình được đào tạo cơ bản, cử nhân chuyên ngành Tài chính Ngân hàng tại Trường đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội, học vị Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh (MBA) tại Học viện Quản lý Châu Á (AIM), Phi líp pin, ông Bình đã từng đảm nhiệm nhiều vị trí công tác như Trưởng phòng nghiệp vụ Hối đoái, tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, trưởng phòng thanh toán quốc tế tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chi nhánh Bắc Hà Nội.



Ông AN THANH SƠN



Ông NGUYỄN ĐÌNH TÙNG

Ông AN THANH SƠN, Phó Tổng Giám đốc - Giám đốc Khối Chi nhánh và Dịch vụ

Ông AN THANH SƠN, 35 tuổi, được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối Chi nhánh và Dịch vụ từ năm 2004.

Với 15 năm kinh nghiệm trong ngành tài chính ngân hàng và với quá trình được đào tạo, các học vị chuyên ngành Luật, Kinh tế tại Trường Đại học Luật, Trường Đại học Hàng hải, ông Sơn đã từng đảm nhiệm nhiều vị trí công tác Trưởng phòng Nhân sự, Chánh Văn phòng, Trợ lý Tổng Giám đốc, tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam, Ngân hàng Quốc Tế.

Ông NGUYỄN ĐÌNH TÙNG, Phó Tổng Giám đốc - Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp

Ông NGUYỄN ĐÌNH TÙNG, 35 tuổi, được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp từ đầu năm 2006.

Với hơn 15 năm kinh nghiệm trong ngành tài chính ngân hàng, quá trình được đào tạo cơ bản với các học vị chuyên ngành Kinh tế, Tài chính, Quản trị Kinh doanh tại Trường Đại học Thương mại, ông Tùng đã từng đảm nhiệm nhiều vị trí công tác Giám đốc Khách hàng Doanh nghiệp VIB Vùng II, Giám đốc Kinh doanh VIB Hồ Chí Minh tại Ngân hàng Quốc Tế.

Ngân hàng Quốc Tế tin rằng một cơ cấu tổ chức quản lý tốt sẽ đảm bảo cho tổ chức hoạt động ổn định và đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông của mình.

Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Ngân hàng. Đại hội đồng Cổ đông có nhiệm vụ: Thông qua định hướng phát triển của ngân hàng; Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; Quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát; Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của ngân hàng; Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ ngân hàng; Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại; Quyết định tổ chức lại, giải thể ngân hàng.

Đại hội đồng Cổ đông họp thường niên hoặc bất thường, ít nhất mỗi năm họp một lần. Đại hội đồng Cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng Cổ đông thường niên thảo luận và thông qua Báo cáo tài chính hàng năm; Báo cáo của Hội đồng Quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh ở Ngân hàng; Báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý ngân hàng của Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc; Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị Ngân hàng Quốc Tế bao gồm 5 thành viên, với Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch và 3 ủy viên.

- Ông Trịnh Văn Tuấn - Chủ tịch Hội đồng Quản trị,
- Ông Đỗ Xuân Hoàng - Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị,
- Ông Đặng Khắc Vỹ - Ủy viên Hội đồng Quản trị,
- Ông Đặng Văn Sơn, - Ủy viên Hội đồng Quản trị,
- Ông Nguyễn Xuân Luật - Ủy viên Hội đồng Quản trị,

Họ đều là những chuyên gia nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng, trong số họ có những người đã tham gia xây dựng Ngân hàng Quốc Tế ngay từ những ngày đầu thành lập. Những kiến thức chuyên sâu khác trong nhiều lĩnh vực kinh tế, kế toán, pháp lý, quản lý kinh doanh và những trải nghiệm thực tế của họ đã đóng góp rất nhiều cho sự lớn mạnh của Ngân hàng Quốc Tế ngày nay.

Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề liên quan đến quyền lợi của ngân hàng; chịu trách nhiệm

trước Pháp luật, trước Đại hội đồng Cổ đông về kết quả hoạt động cũng như những sai phạm trong quản lý, vi phạm Điều lệ và vi phạm Pháp luật gây thiệt hại cho ngân hàng; quyết định cơ cấu tổ chức Bộ máy Điều hành, Sở Giao dịch, Chi nhánh và Công ty trực thuộc ngân hàng; phê duyệt phương án hoạt động kinh doanh do Tổng Giám đốc đề nghị; quy định về lãi suất, tỷ lệ hoa hồng, phí, mức tiền phạt đối với khách hàng theo quy định của pháp luật; trích lập và sử dụng các quỹ, chia lợi tức cổ phần theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.

Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối, Giám đốc Vùng, Kế toán trưởng, Giám đốc Sở Giao dịch, Giám đốc Chi nhánh cấp 1 và các chức danh khác thuộc quyền hạn của HĐQT. Hội đồng Quản trị ban hành Quy chế nội bộ về hoạt động của HĐQT, của Ban Kiểm soát; ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động kiểm tra và kiểm toán nội bộ theo quy định của Pháp luật; ban hành Quy chế hoạt động của Sở Giao dịch, Chi nhánh, Công ty trực thuộc; ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể việc thực hiện các quy định của Pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước về hoạt động của ngân hàng; quyết định tiền lương, tiền thưởng cho Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc; giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác, xem xét sai phạm của những người này gây thiệt hại cho ngân hàng và thực hiện các biện pháp cần thiết để khắc phục; định giá tài sản góp vốn vào ngân hàng không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi và vàng.

Hội đồng Quản trị thông qua những việc chỉ định và bãi miễn những người có quyền đại diện thương mại hay đại diện pháp lý của ngân hàng; Bất cứ khoản vay nào của ngân hàng hay việc cung cấp, thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh hoặc bồi thường; thông qua các khoản đầu tư không có trong kế hoạch kinh doanh và đầu tư ngân sách vượt quá 10% số ngân sách năm ghi trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách.

Trong năm 2006, Hội đồng Quản trị tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng trong định hướng chiến lược phát triển cho Ngân hàng Quốc Tế và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông lần thứ 10 năm 2006.

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát bao gồm 03 thành viên:

- Ông Phạm Quang Vinh - Trưởng ban Kiểm soát,
- Ông Vũ Trọng Trãi - Thành viên,
- Ông Nguyễn Văn Bắc - Thành viên.

Các thành viên Ban Kiểm soát do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra với ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận của tất cả các Cổ đông dự họp.

Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra thường xuyên hoạt động tài chính, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Ngân hàng. Ban Kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông hoặc theo yêu cầu của Cổ đông lớn.

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của các chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ.

Ban Kiểm soát họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất.

Trong năm 2006, bên cạnh các cơ chế kiểm soát gắn liền với quy trình hoạt động thì các hoạt động kiểm tra kiểm soát cũng được chú trọng nhiều hơn. Ban Kiểm soát đã phối hợp tốt với Ban Điều hành để phát hiện, cảnh báo rủi ro, sai sót trong các hoạt động ngân hàng. Năm 2006, Ngân hàng Quốc Tế đạt tốc độ tăng trưởng vào loại cao nhất trong hệ thống ngân hàng nhưng hoạt động kinh doanh vẫn được kiểm soát chặt chẽ. Việc tiếp tục chú trọng hơn nữa đến chất lượng hoạt động, quản trị rủi ro cũng như tăng cường các hoạt động kiểm tra kiểm soát sẽ là trọng tâm của năm 2007.

Hoạt động trao đổi thông tin giữa Ngân hàng Quốc Tế với các Cổ đông và nhà đầu tư

Nhận thức được tầm quan trọng của sự minh bạch về tài chính đối với hoạt động của Ngân hàng, Ngân hàng Quốc Tế đã thiết lập nhiều kênh giao tiếp khác nhau để truyền tải thông tin đến các Cổ đông và nhà đầu tư.

Một kênh quan trọng để truyền tải thông tin đến các Cổ đông và nhà đầu tư là Báo cáo Thường niên được phát hành hàng năm của Ngân hàng. Bên cạnh các thông tin chi tiết về tình hình hoạt động, tình hình tài chính và các hoạt động khác của Ngân hàng Quốc Tế, Báo cáo Thường niên còn cho thấy định hướng phát triển, triển vọng và tiềm năng phát triển Ngân hàng.

Một diễn đàn quan trọng khác là Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên. Trong cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Trưởng ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc trình bày chi tiết về tình hình hoạt động của Ngân hàng, bản sao các báo cáo cũng được gửi tới từng Cổ đông. Cũng trong cuộc họp, các cổ đông tự do đặt các câu hỏi chất vấn đối với Hội đồng Quản trị và Ban lãnh đạo Ngân hàng.

Kênh truyền tải thông tin phổ thông và rộng rãi nhất hiện nay cũng được Ngân hàng Quốc Tế chú trọng đầu tư phát triển là trang web của Ngân hàng. Ngân hàng Quốc Tế đã chú trọng đổi mới công nghệ và giao diện làm tăng khả năng truyền tải thông tin và tăng tính thân thiện đối với những người quan tâm đến Ngân hàng Quốc Tế. Các hạng mục thông tin trên trang web được cập nhật hàng ngày. Trong năm 2007, Ngân hàng Quốc Tế sẽ tiếp tục đầu tư để nâng cấp trang web cho phép Ngân hàng phát triển các dịch vụ ngân hàng trực tuyến và tăng cường khả năng trao đổi thông tin giữa Ngân hàng với các Cổ đông, nhà đầu tư và công chúng.

Ủy ban Quản lý Tài sản Nợ - Có

Ủy ban Quản lý Tài sản Nợ - Có (ủy ban ALCO) gồm 05 thành viên:

- Ông Trịnh Văn Tuấn - Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Chủ tịch ủy ban,
- Ông Hàn Ngọc Vũ - Tổng Giám đốc, thành viên,
- Ông Trịnh Thanh Bình - Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối Khách hàng Cá nhân, thành viên,

- Ông An Thanh Sơn - Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối Chi nhánh và Dịch vụ, thành viên,
- Ông Nguyễn Đình Tùng - Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp, thành viên.

Ủy ban ALCO quản lý Bảng cân đối kế toán của ngân hàng phù hợp với chính sách phát triển của Ngân hàng Quốc Tế; quản lý rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường gắn với các hoạt động của Ngân hàng; tối đa hóa thu nhập của Bảng cân đối kế toán, gia tăng giá trị doanh nghiệp cho các cổ đông; đảm bảo sự tuân thủ các chính sách pháp luật về tỷ lệ an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng.

Trong năm 2006, ủy ban ALCO đã thông qua nhiều chương trình sản phẩm huy động tiền gửi góp phần đa dạng cơ cấu nguồn vốn và tăng tính ổn định của nguồn vốn phục vụ yêu cầu kinh doanh của Ngân hàng. Chính sách lãi suất được thông qua trong năm 2006 đã đảm bảo mức giá hợp lý giành cho khách hàng và tối ưu hóa nguồn thu nhập cho Ngân hàng.

Các chính sách quản lý rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường do ủy ban ALCO chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và giám sát thực hiện có tính chất sống còn đối với sự tồn tại, phát triển của Ngân hàng.

Ủy ban ALCO họp theo định kỳ hàng tháng và họp bất thường, do Chủ tịch ủy ban hoặc Tổng Giám đốc triệu tập khi thị trường có biến động có thể mang lại cơ hội kinh doanh tốt hoặc ảnh hưởng xấu đến hoạt động của Ngân hàng. Quyết định của ủy ban ALCO có hiệu lực khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự chấp thuận trong đó phải có ý kiến đồng ý của Chủ tịch ủy ban và Tổng Giám đốc.

Ủy ban Tín dụng

Ủy ban Tín dụng bao gồm các thành viên:

- Ông Trịnh Văn Tuấn - Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Chủ tịch ủy ban,
- Ông Hàn Ngọc Vũ - Tổng Giám đốc, Phó Chủ tịch ủy ban,
- Ông Trịnh Thanh Bình - Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối Khách hàng Cá nhân, ủy viên,
- Ông Nguyễn Đình Tùng - Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp, ủy viên,
- Bà Đào Minh Anh - Giám đốc Chính sách Tín dụng và Tái thẩm định, ủy viên.

Ngoài ra, tại các cuộc họp của ủy ban còn có một thành viên do Chủ tịch ủy ban mời là một chuyên gia có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực mà ủy ban thảo luận.

Ủy ban Tín dụng phê duyệt định hướng và cơ cấu dư nợ của toàn hệ thống Ngân hàng Quốc Tế theo mặt hàng, lĩnh vực, ngành nghề, địa bàn kinh doanh; quyết định chính sách tín dụng gồm cả chính sách khách hàng dựa trên nguyên tắc về rủi ro, tăng trưởng và lợi nhuận cho Ngân hàng; thông qua chính sách về lãi cho vay; quyết định các chính sách dự phòng rủi ro tín dụng và phê duyệt các khoản đầu tư tín dụng.

Ủy ban Tín dụng làm việc thông qua các cuộc họp do Chủ tịch ủy ban triệu tập hoặc thông qua việc lấy ý kiến các thành viên. Các quyết định của ủy ban Tín dụng có hiệu lực khi có ý kiến của ít nhất 2/3 số thành viên và số thành viên đồng ý chiếm từ 51% trở lên trong đó phải có ý kiến đồng ý của

Chủ tịch và Phó Chủ tịch ủy ban.

Ban điều hành

Ban điều hành của Ngân hàng Quốc Tế bao gồm các thành viên:

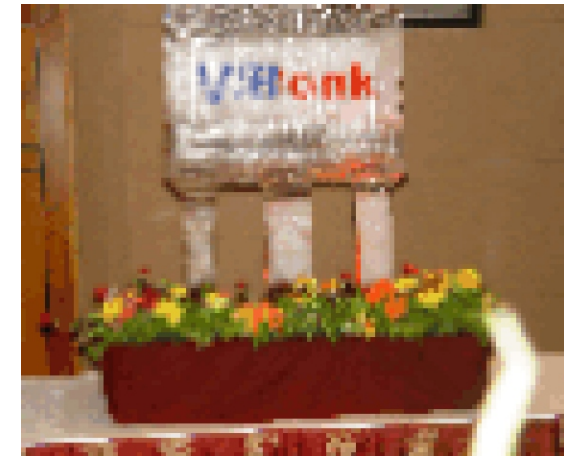
- Ông Hàn Ngọc Vũ - Tổng Giám đốc,
- Ông Trịnh Thanh Bình - Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối Khách hàng Cá nhân,
- Ông An Thanh Sơn - Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối Chi nhánh và Dịch vụ,
- Ông Nguyễn Đình Tùng - Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp.

Các thành viên trong Ban điều hành đều là những chuyên gia từng học tập và làm việc cho các tổ chức tài chính trong, ngoài nước và giàu kinh nghiệm thực tế trong lĩnh vực của mình.

Bộ máy hoạt động của ngân hàng được chia thành 06 khối chức năng: Khối Hỗ trợ, Khối Quản lý Tín dụng, Khối Khách hàng Doanh nghiệp, Khối Khách hàng Cá nhân, Khối Nguồn vốn và Ngoại tệ và Khối Chi nhánh và Dịch vụ. Đứng đầu mỗi khối là Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc.

Các khối chức năng được phân chia theo định hướng khách hàng và thực hiện những nhiệm vụ chuyên môn riêng trong mục tiêu chung của Ngân hàng Quốc Tế. Sự phân công này cho phép các khối nghiệp vụ chuyên môn hóa hoạt động của mình đảm bảo phát huy tối đa những kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm của đội ngũ nhân viên trong việc phục vụ khách hàng. Việc bố trí nhân sự trong từng khối được thực hiện trên cơ sở nguyện vọng và sự phù hợp của mỗi cán bộ nhân viên với công việc.

Bên cạnh đó các khối có sự trao đổi thông tin thường xuyên thông qua các cuộc họp ban điều hành và họp giao ban theo từng khu vực miền Bắc, miền Nam.



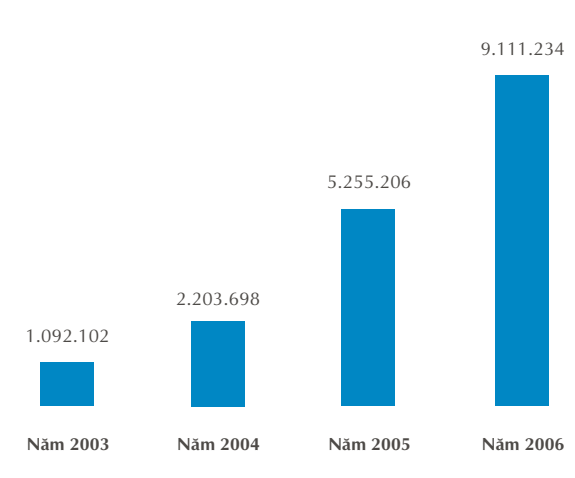
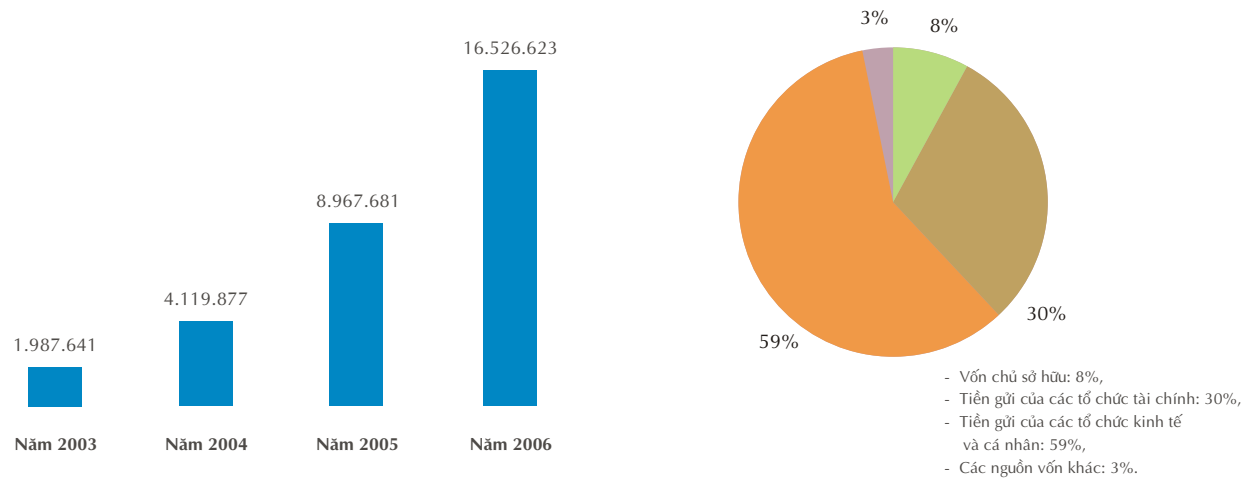
Một số hình ảnh nhân dịp Kỷ niệm 10 năm thành lập Ngân hàng Quốc Tế

Mặc dù chịu nhiều tác động đa chiều từ các nhân tố bên trong và bên ngoài nền kinh tế, năm 2006, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục đạt được những thắng lợi to lớn về mọi mặt. Tăng trưởng kinh tế đạt 8,2%, lạm phát dưới 6,6%, thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt trên 10 tỷ USD, viện trợ phát triển chính thức đạt 4,4 tỷ USD, xuất khẩu đạt 39,7 tỷ USD. Hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng với sự kiện Việt Nam gia nhập WTO và giành được Quy chế thương mại bình thường hóa vĩnh viễn với Hoa Kỳ.

Trong năm 2006, chính sách tiền tệ được điều hành theo hướng nới lỏng hợp lý và kiểm soát chặt chất lượng các khoản tín dụng nhằm đảm bảo mục tiêu tăng trưởng và kiềm chế lạm phát, ổn định thị trường tiền tệ. Ngân hàng Nhà nước tiếp tục duy trì mức lãi suất cơ bản ổn định song song với lượng cung ứng tiền tăng cao.

Năm 2006 đánh dấu bước phát triển vượt bậc của hệ thống ngân hàng thương mại cả về chất lượng và uy tín. Tất cả các ngân hàng thương mại đều tăng cao vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu và trái phiếu chuyển đổi. Nhiều ngân hàng thương mại cổ phần đã có mức vốn điều lệ trên 1.000 tỷ đồng. Quy mô lợi nhuận của các ngân hàng đạt cao nhất từ trước đến nay, chất lượng tín dụng được tăng cường, tỷ lệ nợ xấu ở mức dưới 2%, thấp nhất trong nhiều năm qua. Tổng vốn huy động và cho vay, đầu tư của hệ thống ngân hàng đều đạt mức tăng cao nhất trong nhiều năm qua và vượt xa mức dự kiến từ đầu năm. Các dịch vụ và tiện ích ngân hàng hiện đại được đa dạng hóa. Các ngân hàng đều tăng cường đầu tư cho hiện đại hóa công nghệ ngân hàng và sử dụng các chương trình phần mềm hiện đại của các hãng có uy tín trên thế giới.

Cạnh tranh giữa các ngân hàng ngày càng trở nên gay gắt hơn với xu hướng tự do hóa, mở cửa thị trường tài chính ngân hàng và việc các ngân hàng trong nước và nước ngoài đẩy nhanh tiến trình cải cách, tăng năng lực tài chính, đầu tư công nghệ, đổi mới cơ cấu tổ chức và cơ chế quản lý, phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, phát triển các dịch vụ ngân hàng hiện đại, mở rộng mạng lưới kinh doanh, đẩy mạnh công tác tiếp thị, khuyến mại và áp dụng nhiều tiện ích ưu đãi khác cho khách hàng. Các ngân hàng thương mại cổ phần nông thôn vươn ra thành thị, sự tham gia của các tập đoàn kinh tế vào ngân hàng, sự mở rộng lĩnh vực hoạt động của các ngân hàng, thành lập công ty chứng



Tăng trưởng tổng tài sản

(Đơn vị: triệu VND)

Cơ cấu nguồn vốn năm 2006

Tăng trưởng dư nợ tín dụng

(Đơn vị: triệu VND)

khoán, thành lập quỹ đầu tư, gia tăng sản phẩm và dịch vụ thông qua liên kết đối tác nước ngoài,... là những điểm then chốt ảnh hưởng mạnh đến hoạt động của các ngân hàng.

Hoạt động nguồn vốn

Năm 2006, hoạt động nguồn vốn của Ngân hàng Quốc Tế đạt mức tăng trưởng cao. Tổng nguồn vốn tính đến 31/12/2006 đạt 16.526 tỷ đồng, tăng 84% so với năm trước.

Vốn chủ sở hữu đạt 1.190 tỷ đồng, tăng 200% so với cuối năm 2005. Vốn điều lệ tăng lên 1.000 tỷ đồng không những tạo thêm nguồn vốn đáp ứng yêu cầu kinh doanh của Ngân hàng Quốc Tế, đặc biệt là nguồn vốn trung dài hạn và đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn khi mở rộng kinh doanh, mà còn tạo điều kiện để đầu tư cơ sở vật chất và công nghệ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của Ngân hàng.

Vốn huy động từ các tổ chức tài chính tại thời điểm 31/12/2006 đạt 5.112 tỷ, bằng 179% so với đầu năm và chiếm 31% tổng nguồn vốn. Trong đó, tiền gửi của các tổ chức tài chính đạt 5.045 tỷ đồng, chiếm 98% tổng nguồn vốn huy động từ các tổ chức tài chính. Việc tăng vốn điều lệ lên 1.000 tỷ đồng cùng với kết quả hoạt động tăng trưởng cao và an toàn, uy tín giao dịch trên thị trường và các quan hệ hợp tác được duy trì tốt đã dẫn đến việc các tổ chức tín dụng trong nước và các tổ chức tín dụng quốc tế đang hoạt động tại Việt Nam tăng hạn mức tiền gửi tại Ngân hàng Quốc Tế.

Vốn huy động từ các tổ chức kinh tế và dân cư đạt 9.814 tỷ đồng, bằng 186% so với đầu năm và chiếm 59% tổng nguồn vốn. Đây là một kết quả rất đáng ghi nhận trong điều kiện Ngân hàng Quốc Tế phải đối mặt với sự cạnh tranh ngày càng tăng từ các ngân hàng thương mại khác.

Hoạt động Tín dụng

Tốc độ tăng trưởng tín dụng cao trong những năm gần đây tiếp tục được duy trì trong năm 2006. Dư nợ tín dụng đến thời điểm 31/12/2006 đạt 9.111 tỷ đồng, tăng 73% so với đầu năm. Trong đó, tín dụng ngắn hạn đạt 6.079 tỷ đồng, chiếm 67% tổng dư nợ và tín dụng trung và dài hạn đạt 3.111 tỷ đồng, chiếm 33% tổng dư nợ. Dư nợ tín dụng bằng ngoại tệ đạt 2.513 tỷ đồng quy đổi, chiếm 27% tổng dư nợ và bằng đồng Việt Nam đạt 6.677 tỷ đồng, chiếm 73% tổng dư nợ.

Hoạt động Đầu tư

Hoạt động đầu tư trong năm 2006 của Ngân hàng Quốc Tế có bước tăng trưởng vượt bậc. Tổng giá trị đầu tư đạt tới 2.618 tỷ đồng, tăng gấp hơn 3 lần so với năm 2005, trong đó đầu tư vào chứng khoán chiếm 97% tổng giá trị đầu tư. Hoạt động đầu tư đã góp phần tối ưu hoá hiệu quả nguồn vốn và tăng khả năng sinh lời.

Khởi Khách hàng Doanh nghiệp - Chung sức cùng doanh nghiệp

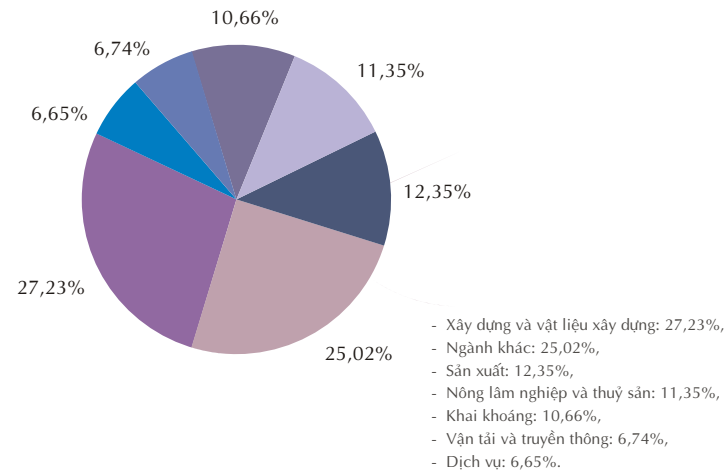
Việt Nam đã chính thức trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới WTO. Đối với các ngân hàng trong nước, đặc biệt là các ngân hàng thương mại cổ phần, hội nhập mở ra nhiều cơ hội nhưng cũng có không ít gian nan, thách thức. Làm thế nào để tận dụng tốt các cơ hội cũng như vượt qua các thách thức để phát triển là một bài toán khó đặt ra cho các ngân hàng.

So với các ngân hàng nước ngoài đã và sắp có mặt trên thị trường Việt Nam, không thể phủ nhận các ngân hàng trong nước đang có những lợi thế riêng, đó là mạng lưới rộng khắp và cơ sở khách hàng truyền thống hùng hậu. Các ngân hàng nước ngoài nếu đầu tư vào Việt Nam, chắc chắn phải mất một thời gian tương đối dài để thông hiểu được tâm tư nguyện vọng của khách hàng cũng như những tập tính kinh doanh tại Việt Nam. Bên cạnh lợi thế trên, các ngân hàng trong nước đang đứng trước rất nhiều thách thức. Tiềm lực tài chính, đội ngũ nhân lực mạnh và năng lực điều hành theo tiêu chuẩn quốc tế là các yếu tố quyết định đến khả năng cạnh tranh của các ngân hàng trong nước.

Sau 10 năm đi vào hoạt động, Ngân hàng Quốc Tế đã tạo dựng được tên tuổi và từng bước khẳng định uy tín của mình trên thị trường. Nhằm tăng khả năng cạnh tranh, Ngân hàng Quốc Tế đã cơ cấu lại hoạt động theo mô hình Ngân hàng hiện đại, hiện đại hoá công nghệ cũng như không ngừng nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn của cán bộ nhân viên để đạt mục tiêu trở thành Ngân hàng hàng đầu về chất lượng dịch vụ.

Tín dụng doanh nghiệp

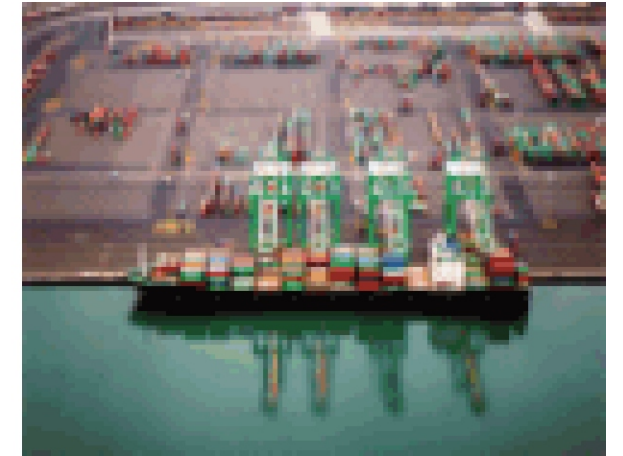
Trong năm 2006, Ngân hàng Quốc Tế tiếp tục nhìn nhận các doanh nghiệp vừa và nhỏ hoạt động trên nhiều lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế là người bạn đồng hành của ngân hàng trong quá trình



Cơ cấu tín dụng doanh nghiệp năm 2006



Trụ sở VIB Sài Gòn
Một chi nhánh chuyên về dịch vụ tài chính cho doanh nghiệp



Xuất khẩu hàng hóa

phát triển, đây cũng là hướng phát triển nhất quán với sứ mệnh của ngân hàng. Các doanh nghiệp vừa và nhỏ chiếm số lượng lớn nhất và giàu tiềm năng nhất trong cộng đồng doanh nghiệp nhưng hiện nay phần lớn đều gặp nhiều khó khăn trong việc tăng cường khả năng cạnh tranh, hiện đại hóa công nghệ và tiếp cận các nguồn vốn tín dụng. Chính sách của Ngân hàng Quốc Tế đã giúp các doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận được nguồn vốn với chi phí hợp lý để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, tăng năng suất lao động và tăng sức cạnh tranh. Trong năm 2006, số lượng khách hàng là các doanh nghiệp vừa và nhỏ chiếm 77% tổng số lượng khách hàng và dư nợ cho vay đối tượng này chiếm gần 40% tổng dư nợ cho vay khách hàng doanh nghiệp.

Dư nợ tín dụng doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2006 là 5.908 tỷ, tăng 113% so với đầu năm. Tỷ lệ nợ quá hạn tính đến thời điểm cuối năm chỉ chiếm 1,5% tổng dư nợ.

Các ngành nghề kinh doanh có tốc độ phát triển cao và dẫn đầu về kim ngạch xuất khẩu trong năm qua được Ngân hàng Quốc Tế chú trọng thiết lập quan hệ và đầu tư bao gồm: Vật liệu xây dựng, Bất động sản, Thủy sản, Kinh doanh, Khai thác chế biến mỏ, Xây dựng dân dụng và công trình, Rượu bia nước giải khát, Cơ khí, kim loại màu, Hàng hải, Nông sản, Dây cáp điện, cáp viễn thông, Công nghệ thông tin, phần mềm, Ô tô và linh kiện phụ tùng, Lâm sản và Dệt may.

Huy động vốn từ doanh nghiệp

Trong năm 2006, do định hướng phát triển khách hàng doanh nghiệp đã được quán triệt tới từng đơn vị trong hệ thống Ngân hàng Quốc Tế và nỗ lực của cả hệ thống trong việc mở rộng đối tượng khách hàng tiền gửi, tổng huy động tiền gửi của các tổ chức kinh tế tăng 156% so với đầu năm, vượt 100% kế hoạch và đạt hơn 3.000 tỷ đồng.

Dịch vụ thanh toán quốc tế và các dịch vụ khác

Trong năm 2006, Ngân hàng Quốc Tế tiếp tục đẩy mạnh cho vay tài trợ hoạt động xuất khẩu hàng hóa như cho vay để doanh nghiệp sản xuất, thu mua hàng hóa xuất khẩu, cho vay chiết khấu bộ chứng từ hàng xuất khẩu.

Năm 2006, Ngân hàng Quốc Tế đạt được bước phát triển vượt bậc về hoạt động tài trợ thương mại, trong đó doanh số tài trợ thương mại đạt 850 triệu USD, tăng 340% so với doanh số năm 2005 (190 triệu USD). Có được kết quả này là do Ngân hàng Quốc Tế đã đẩy mạnh việc phát triển các khách hàng là doanh nghiệp xuất nhập khẩu, trong đó chú trọng tài trợ cho 15 ngành hàng có kim ngạch xuất nhập khẩu cao của Việt Nam như thủy sản, sắt thép, dệt may, xăng dầu,... đồng thời triển khai các sản phẩm mới như trong nghiệp vụ tài trợ xuất nhập khẩu như bao thanh toán, cho vay dựa trên L/C,... Bên cạnh đó Ngân hàng Quốc Tế cũng không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng. Trong năm 2006, Ngân hàng Quốc Tế đã đưa vào triển khai dự án tái cơ cấu hoạt động tài trợ thương mại, chuyển đổi mô hình quản lý từ bán tập trung sang tập trung bằng việc thành lập Trung tâm xử lý giao dịch Tài trợ thương mại. Mô hình này bước đầu đã khẳng định được tính ưu việt thông qua việc nâng cao tính chuyên nghiệp của hoạt động tài trợ thương mại và giúp tăng khả năng cạnh tranh của Ngân hàng Quốc Tế trên thị trường.

Các dịch vụ khác như dịch vụ tín dụng, bao thanh toán và bảo lãnh cũng được cải tiến mang lại nhiều tiện ích cho khách hàng.

Các sản phẩm mới dành cho Khách hàng Doanh nghiệp

Việc hiện đại hoá công nghệ cho phép Ngân hàng Quốc Tế đa dạng hoá sản phẩm dịch vụ, phù hợp nhu cầu của nhiều đối tượng khách hàng trong mọi thời điểm.

Trong năm 2006, Ngân hàng Quốc Tế đã xây dựng mới và cải tiến một loạt các sản phẩm phục vụ những nhu cầu cụ thể của các doanh nghiệp như: Cho vay dự án, Cho vay đầu tư tài sản cố định, Cho vay bổ sung vốn lưu động, Dịch vụ ngoại hối, Dịch vụ tài khoản, Dịch vụ Thư tín dụng xuất khẩu, Dịch vụ Thư tín dụng nhập khẩu, Nhờ thu xuất khẩu, Nhờ thu nhập khẩu, Chuyển tiền nhanh quốc tế thông qua mạng SWIFT, Chuyển phát nhanh bộ chứng từ XNK qua DHL,...

Bên cạnh đó, đối với khách hàng doanh nghiệp xuất nhập khẩu, Ngân hàng Quốc Tế cung cấp các giải pháp tài chính trọn gói với chất lượng tốt nhất như Bao thanh toán trong nước và quốc tế, dịch vụ Xuất nhập khẩu A-Z, Chìa khoá thuế xuất nhập khẩu,... và nhiều dịch vụ đáp ứng nhu cầu đặc biệt



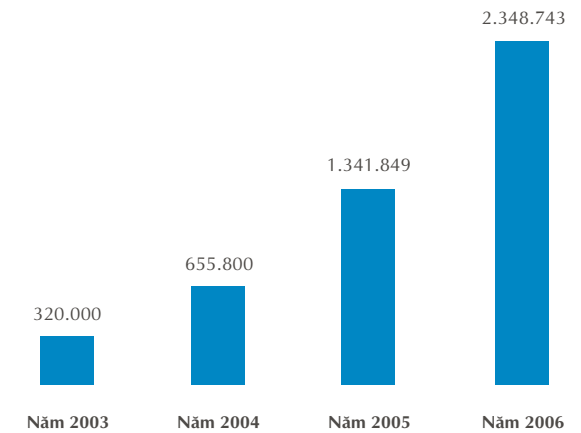
Ngân hàng Quốc Tế tài trợ Hội thảo “Doanh nghiệp Việt Nam và WTO”

của những doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh đặc thù.

Trước những băn khoăn về tình trạng thiếu vốn lưu động của các doanh nghiệp, Ngân hàng Quốc Tế có thể tiếp vốn cho khách hàng thông qua dịch vụ cho vay chiết khấu bộ chứng từ xuất nhập khẩu, mức vay lên đến 85% giá trị bộ chứng từ. Doanh nghiệp cũng có thể chọn một trong các hình thức vay linh hoạt khác như Bao thanh toán xuất khẩu hoặc vay theo hình thức thế chấp mà tài sản đảm bảo là lô hàng nhập khẩu.

Là thành viên của gần 20 hiệp hội ngành nghề lớn, các cơ quan xúc tiến thương mại, ... và với mạng lưới đối tác toàn cầu, Ngân hàng Quốc Tế đảm bảo cung cấp thông tin cập nhật liên quan đến thị trường, thuế, hải quan, ... điều mà bất cứ doanh nghiệp xuất nhập khẩu nào cũng cần khi tham gia thị trường. Ngân hàng Quốc Tế sẵn sàng tư vấn để doanh nghiệp soạn thảo hợp đồng ngoại thương tốt nhất, tránh các sai sót có thể xảy ra trong khi thực hiện hợp đồng hoặc thanh toán quốc tế. Đối tác chiến lược của Ngân hàng Quốc Tế là các nhà vận tải, giao nhận chuyên nghiệp, công ty bảo hiểm có uy tín trên thị trường sẽ giúp doanh nghiệp xuất nhập khẩu thực hiện thủ tục nhận hàng, khai báo hải quan, kê khai thuế xuất nhập khẩu, giao nhận, vận chuyển, giao nhận hàng đến kho bãi/đến chân công trình, cung cấp dịch vụ giám định hàng hoá, bảo hiểm, kiểm dịch, vận chuyển nội địa và quốc tế, ... Trước cơ hội mở rộng thị trường và tăng cường xuất nhập khẩu khi Việt Nam gia nhập WTO, dịch vụ Xuất nhập khẩu A-Z của Ngân hàng Quốc Tế đang được các doanh nghiệp xuất nhập khẩu đón nhận một cách rất tích cực.

Với mong muốn chung sức cùng doanh nghiệp, lấy hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp là thành công của mình, Ngân hàng Quốc Tế cam kết luôn đưa ra các sản phẩm dịch vụ tốt nhất phục vụ nhu cầu đa dạng của khách hàng.



Tăng trưởng tín dụng cá nhân

(Đơn vị: triệu VND)

Khối Khách hàng Cá nhân - Cơ cấu mới đẩy nhanh quá trình đa dạng hóa dịch vụ

Ngân hàng Quốc Tế triển khai nghiệp vụ kinh doanh đối với khách hàng cá nhân ngay từ thời kỳ đầu thành lập, bắt đầu từ các hoạt động truyền thống như huy động vốn, cấp tín dụng, cho đến các dịch vụ thanh toán, chuyển tiền, ... Tuy nhiên, các sản phẩm dịch vụ khách hàng cá nhân thực sự được khởi sắc từ sau khi Ngân hàng tái cấu trúc vào tháng 8 năm 2004; khi đó Khối Phát triển kinh doanh Khách hàng Cá nhân chính thức được thành lập và tập trung vào các hoạt động phát triển sản phẩm dành cho khách hàng cá nhân, dịch vụ thẻ và tín dụng tiêu dùng.

Đến thời điểm hiện tại, số lượng cán bộ nhân viên thuộc biên chế của Khối là trên 400 người, đều có trình độ đại học trở lên, được đào tạo các kiến thức cơ bản về nghiệp vụ, thường xuyên được cập nhật các thông tin về các sản phẩm dịch vụ mới, những thay đổi trong chính sách tín dụng và chính sách khách hàng.

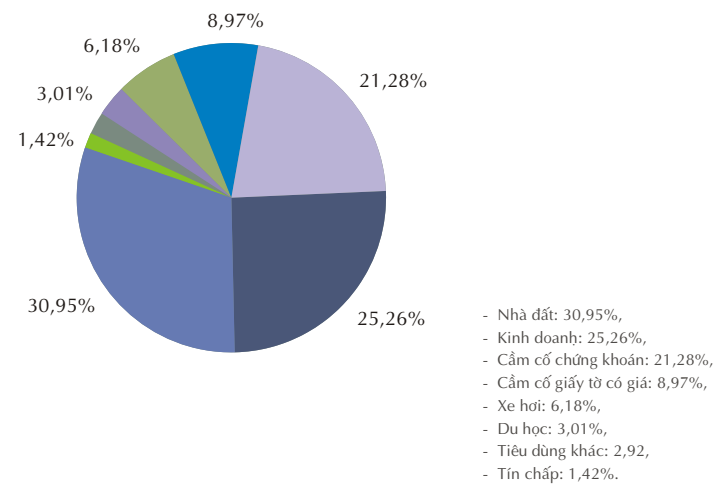
Từ khi thành lập, Khối Khách hàng Cá nhân thường xuyên cải tiến và đổi mới quy trình hoạt động, đảm bảo hoạt động kinh doanh an toàn, hiệu quả. Hoạt động tín dụng đang tạo ra nguồn thu chính, được chuyên môn hóa thành bộ phận kinh doanh và giao dịch tín dụng giúp phục vụ khách hàng được nhanh hơn, tốt hơn, đồng thời kiểm soát được tính tuân thủ ngay từ khâu thẩm định đến khâu thu hồi vốn vay.

Các sản phẩm, dịch vụ và tín dụng khách hàng cá nhân

Hoạt động tín dụng tiêu dùng đã trở thành một nguồn lực tăng trưởng và gia tăng thu nhập quan trọng của Ngân hàng Quốc Tế. Dư nợ tín dụng tại thời điểm 31/12//2006 là 2.349 tỷ đồng, tăng 175% so với năm 2005. Chất lượng tín dụng luôn được kiểm soát tốt do hoạt động tín dụng được tổ chức chặt chẽ, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và các quy định, quy trình của Ngân hàng Quốc Tế. Nợ xấu chỉ chiếm 1,1% tổng dư nợ.

Các sản phẩm tín dụng tiêu dùng

Ngay từ khi mới thành lập, Khối Khách hàng Cá nhân đã nghiên cứu, phát triển và thường xuyên đổi



Cơ cấu tín dụng cá nhân năm 2006



Lễ trao giải thưởng chương trình “Mở thẻ VIB values! Trúng thưởng giá trị”

mới các sản phẩm tín dụng đáp ứng nhu cầu thị trường. Trong năm 2006, Khối Khách hàng Cá nhân đã cải tiến và tung ra một loạt các tín dụng tiêu dùng phù hợp hơn với nhu cầu của khách hàng như: Xe hơi Quốc Tế, Tài trợ căn hộ trả góp, Hỗ trợ du học Quốc Tế, Cho vay đối với cán bộ nhân viên, Cho vay tín chấp cán bộ quản lý điều hành, Cho vay hộ kinh doanh trả góp, Cho vay cầm cố chứng khoán, đồng thời các sản phẩm tín dụng đang triển khai cũng được điều chỉnh cả về chính sách và quy trình, phù hợp hơn với tình hình thực tế.

Năm 2006, Khối Khách hàng Cá nhân chính thức triển khai chương trình hợp tác kinh doanh bảo hiểm, với hoạt động cung cấp các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ cho khách hàng cá nhân, đặc biệt là các khách hàng tín dụng.

Hoạt động của Trung tâm Thẻ VIB

Trong năm 2006, dịch vụ thẻ thanh toán phát triển rất mạnh và mức độ cạnh tranh cũng ngày càng tăng. Đến cuối năm 2006, cả nước có 17 ngân hàng phát hành và thanh toán thẻ nội địa, gần 10 ngân hàng làm đại lý phát hành và thanh toán thẻ quốc tế. Tổng số thẻ đang phát hành khoảng 4 triệu thẻ, trên 3.500 máy rút tiền tự động ATM và 12.000 EDC tại các điểm thanh toán chấp nhận thẻ.

Ngày 18/09/2004 đã đánh dấu việc gia nhập thị trường thẻ của VIB Bank với việc phát hành thẻ ghi nợ nội địa Values Connect24 thông qua hợp tác với Vietcombank. Cuối năm 2005, VIB Bank trở thành ngân hàng đại lý đầu tiên trong Liên minh thẻ Vietcombank phát hành thẻ tín dụng quốc tế “Vietcombank VIB MasterCard Cội Nguồn” với tư cách là thành viên phụ của tổ chức thẻ quốc tế MasterCard International.

Sau hơn một năm gia nhập thị trường thẻ, năm 2006 là năm có nhiều sự kiện đáng ghi nhớ của dịch vụ thẻ VIB Bank. Mở đầu là việc thành lập Trung tâm thẻ VIB Bank ngày 25/01/2006, đánh dấu sự phát triển chuyên nghiệp về quy mô, tổ chức. Ngay sau khi thành lập, Trung tâm thẻ VIB Bank đã triển khai thành công nhiều Dự án lớn, tiêu biểu là Dự án Công nghệ thẻ, mang lại nhiều sản phẩm dịch vụ mới: thẻ ghi nợ nội địa VIB Values, các loại thẻ liên kết và hệ thống ATM.

Tháng 7/2006, VIB Bank chính thức độc lập phát hành thẻ ghi nợ VIB Values, thay thế thẻ Values Connect24. Thẻ VIB values được phát hành trên nền tảng Hệ thống công nghệ thẻ hiện đại CTL tích hợp với Hệ thống Core-banking Symbols mới khánh thành và kết nối theo mô hình Switch to Switch với các ngân hàng trong liên minh thẻ VIB Bank, Vietcombank và các thành viên khác. Đây là cột mốc quan trọng và là nền tảng vững chắc để VIB Bank có thể triển khai mạng lưới ATM, POS rộng khắp, phát hành và thanh toán các loại thẻ thông minh quốc tế VISA, MasterCard.

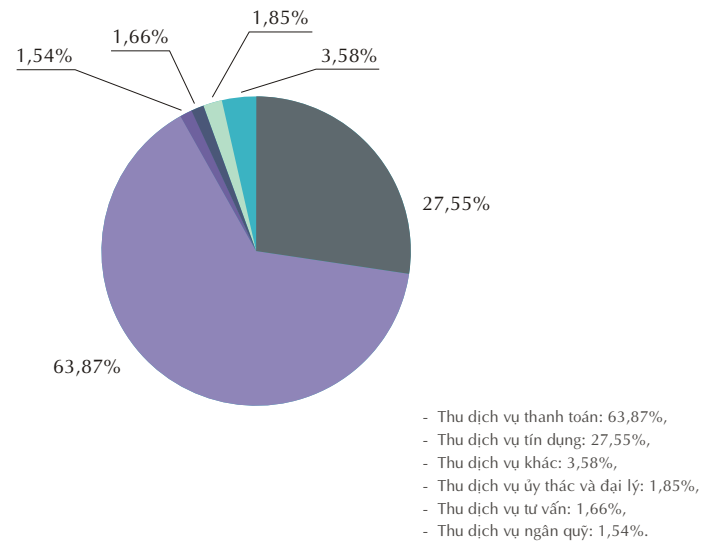
Năm 2006, VIB Bank đã triển khai phát hành thẻ liên kết với các tổ chức, doanh nghiệp nhằm đem lại các giá trị gia tăng cho khách hàng như Cục Hải quan Đồng Nai, Canifa, Trung tâm Đào tạo Lập trình viên quốc tế Bách khoa APTECH, Đại học Dân lập Phương Đông, Khoa Quốc tế - Đại học Quốc gia Hà Nội,...

Không chỉ thành công với sản phẩm thẻ nội địa, giữa năm 2006, VIB Bank đã trở thành thành viên chính thức của các tổ chức thẻ quốc tế VISA, MasterCard. Tháng 12/2006, VIB Bank cũng đã nhận được thông báo chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước cho phép phát hành và thanh toán hai dòng thẻ này. Để chuẩn bị sẵn sàng cho việc phát hành và thanh toán thẻ quốc tế MasterCard, VISA, VIB Bank đã và đang tích cực hoàn thiện giai đoạn 2 hệ thống công nghệ thẻ theo chuẩn quốc tế (CTL), tích hợp chuẩn EMV trong phát hành và thanh toán thẻ thông minh với độ bảo mật an toàn cao.

Đối với hoạt động thanh toán thẻ, từ đầu năm 2006, VIB Bank đã triển khai mạng lưới các điểm chấp nhận thanh toán thẻ nội địa, quốc tế rộng rãi trên toàn quốc thông qua hợp tác với Vietcombank. Đặc biệt, nhân dịp kỷ niệm 10 năm thành lập, VIB Bank đã chính thức giới thiệu và đưa vào sử dụng hệ thống ATM riêng của mình trên toàn quốc.

Cùng với sự phát triển về sản phẩm, với phương châm hoạt động “Luôn gia tăng giá trị cho bạn!” Trung tâm thẻ VIB không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng thông qua việc triển khai dịch vụ hỗ trợ khách hàng 24/24.

Đạt được những thành công trên phải kể đến đội ngũ cán bộ hoạt động trong lĩnh vực thẻ của VIB Bank với tổng số trên 100 người có trình độ đại học và trên đại học nhiệt tình và năng động trong



Cơ cấu thu dịch vụ năm 2006



Trụ sở VIB Hà Nội



Giao dịch Khách hàng tại VIB Vinh

công việc.

Với những thành công bước đầu sau hơn một năm thành lập, trong thời gian tới, Trung tâm thẻ VIB định hướng cung cấp nhiều hơn nữa các sản phẩm dịch vụ thẻ hiện đại, với nhiều tiện ích và giá trị gia tăng cho chủ thẻ góp phần thúc đẩy phát triển hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam.

Hoạt động Kiều hối

Dịch vụ kiều hối từng bước phát triển với định hướng riêng, tạo nên sự khác biệt trong hoạt động kiều hối của Ngân hàng Quốc Tế so với các ngân hàng khác trên thị trường.

Tính đến hết năm 2006, Ngân hàng Quốc Tế đã có quan hệ đại lý kiều hối với các công ty kiều hối quốc tế có uy tín như Anelik, Travelex, MoneyGram, Xoom, Ria, Uniastrium,... Song song với việc mở rộng hợp tác với các Công ty chuyển tiền kiều hối, Ngân hàng Quốc Tế đã triển khai hợp tác với các Công ty xuất khẩu lao động đào tạo, hướng dẫn người lao động chuyển tiền về nước qua các kênh công ty kiều hối và ngân hàng. Đồng thời, Ngân hàng Quốc Tế cũng triển khai dịch vụ quản lý tiền ký quỹ xuất khẩu lao động thông qua việc hợp tác với các Công ty xuất khẩu lao động. Dịch vụ này góp phần đem lại nguồn tiền gửi lớn và ổn định cho Ngân hàng Quốc Tế.

Trong năm 2006, hoạt động kiều hối của Ngân hàng Quốc Tế cũng thu được những thành tựu bước đầu. Ngân hàng đã xây dựng được vị thế thị trường riêng, đa dạng hóa các kênh chuyển tiền và chi trả kiều hối, đa dạng hóa hình thức chi trả và xây dựng năng lực chuyên trách hoạt động kiều hối. Trong năm vừa qua, thu nhập từ hoạt động kiều hối đã tăng tới 285% so với năm 2005.

Cùng với các Khối khác, Khối Khách hàng Cá nhân đã góp phần không nhỏ vào việc nâng cao hình ảnh của Ngân hàng Quốc Tế trên thị trường, đưa Ngân hàng Quốc Tế trở thành ngân hàng năng động, với các sản phẩm dịch vụ đa năng, đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng.

Khối Nguồn vốn

Năm 2006, Khối Nguồn vốn đã dự đoán đúng được xu thế thị trường; triển khai được các sản phẩm mới về nguồn vốn và ngoại hối (quyền chọn, hoán đổi sổ tiết kiệm); kinh doanh chứng từ có giá và bảo lãnh phát hành trái phiếu cho các tổng công ty nhà nước và kho bạc; phát triển và duy trì được cơ sở khách hàng bao gồm các tổng công ty lớn của nhà nước; và đáp ứng đầy đủ nhu cầu ngoại tệ của khách hàng mặc dù khách hàng đều thiên về nhập khẩu.

Đến cuối năm 2006, Khối Nguồn vốn đạt lợi nhuận 83,8 tỷ đồng, vượt mức kế hoạch 39,8%, kinh doanh nguồn vốn và chứng từ có giá vượt 54,7% kế hoạch.

Hoạt động nguồn vốn

Trong năm 2006, hoạt động Nguồn vốn có những bước tiến vượt bậc, tổng tài sản tăng 84,36% so với thời điểm 31/12/2005. Hoạt động diễn ra sôi nổi, mở rộng quan hệ trên thị trường với nhiều đối tác, từ đó cho phép Ngân hàng Quốc Tế mở ra nhiều kênh huy động vốn trên thị trường, góp phần tích cực trong việc đảm bảo khả năng thanh khoản và nâng cao hiệu quả kinh doanh của Ngân hàng Quốc Tế.

Nhằm đảm bảo nguồn vốn tăng trưởng bền vững, ổn định, trong năm 2006 cơ cấu nguồn vốn của Ngân hàng Quốc Tế có nhiều thay đổi tích cực. Ngân hàng Quốc Tế đã chủ động tăng nguồn vốn huy động từ tổ chức kinh tế và cá nhân (đạt 9.813 tỷ đồng, tăng 86,26 % so với đầu năm), nhờ đó nâng cao tính ổn định của nguồn vốn, đảm bảo cho đẩy mạnh hoạt động tín dụng. Đồng thời qua hoạt động nguồn vốn, nhiều doanh nghiệp lớn, tổng công ty đã biết đến Ngân hàng Quốc Tế như là một ngân hàng đa năng, hoạt động chuyên nghiệp, chất lượng phục vụ tốt. Từ đó nâng cao uy tín của Ngân hàng Quốc Tế trên thị trường. Hoạt động tiền gửi tiết kiệm tăng trưởng tốt tại tất cả các chi nhánh, phòng giao dịch của Ngân hàng Quốc Tế trên toàn quốc thông qua nhiều chương trình hấp dẫn như tiết kiệm dự thưởng, tiết kiệm lãi suất lũy tiến.

Uy tín và mối quan hệ của Ngân hàng Quốc Tế với các đối tác là các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính tăng lên rõ rệt trong năm 2006, đặc biệt là các ngân hàng quốc doanh. Điều này thể hiện rõ



Giao dịch Khách hàng tại VIB Hai Bà Trưng

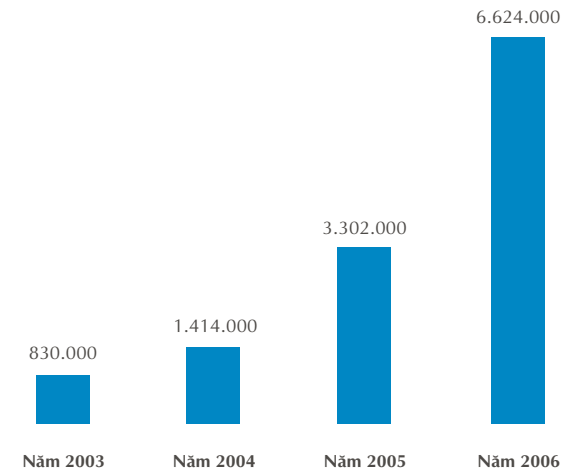
qua số dư tiền gửi thực tế và hạn mức mà các ngân hàng quốc doanh cấp cho Ngân hàng Quốc Tế. Tính đến năm 31/12/2006, tiền gửi, tiền vay từ các tổ chức tín dụng khác tăng 79,19% so với năm 2005, trong đó tỷ trọng tiền gửi của các ngân hàng quốc doanh khá lớn. Qua hoạt động này, Ngân hàng Quốc Tế có thể tăng cường khả năng đáp ứng thanh khoản hàng ngày, phục vụ nhu cầu thanh toán đột xuất cho khách hàng là các tổng công ty lớn trong toàn hệ thống.

Hoạt động kinh doanh ngoại hối

Kinh doanh ngoại hối mang tính chất thống nhất toàn hàng, quản lý tập trung về mặt tỷ giá và trạng thái. Do vậy, hoạt động kinh doanh ngoại hối tại Ngân hàng Quốc Tế luôn chấp hành các quy định của Ngân hàng Nhà nước, đồng thời đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng là khách hàng có thể thực hiện thanh toán tại bất cứ chi nhánh, điểm giao dịch nào của Ngân hàng Quốc Tế với tỷ giá thống nhất. hoạt động ngoại hối trong năm qua luôn đáp ứng đầy đủ nhu cầu thanh toán của khách hàng ngày cả những thời điểm khan hiếm ngoại tệ.

Ngân hàng Quốc Tế ngày càng cung cấp đầy đủ các sản phẩm ngoại hối cho khách hàng, đưa ra các giải pháp nhằm giúp khách hàng giảm rủi ro, nhưng vẫn chủ động trong việc mua ngoại tệ để thanh toán đúng hạn.

Đối với những khách hàng có giao dịch lớn và thường xuyên, Ngân hàng Quốc Tế luôn có chính sách chăm sóc đặc biệt, đó là thường xuyên cập nhật tình hình biến động tỷ giá trong ngày và thay đổi bán chào giá thường xuyên nhằm phù hợp với sự biến động của tỷ giá trên thị trường quốc tế. Nhờ đó, uy tín của Ngân hàng Quốc Tế nâng cao, khách hàng thanh toán thư tín dụng, chuyển tiền qua Ngân hàng Quốc Tế ngày càng nhiều. Hoạt động ngoại hối góp phần tích cực trong việc thúc đẩy hoạt động thanh toán quốc tế nói chung tại Ngân hàng Quốc Tế.



Tăng trưởng vốn huy động từ dân cư
(Đơn vị: triệu VND)



Mạng lưới kinh doanh của Ngân hàng Quốc Tế đến cuối năm 2006

Khối Quản lý Chi nhánh

Huy động vốn từ dân cư

Số dư vốn huy động từ các cá nhân tại thời điểm 31/12/2006 đạt 6.624 tỷ đồng, đạt tốc độ tăng trưởng 101%, trong đó tiền gửi thanh toán tăng 236% và tiền gửi tiết kiệm tăng 99% so với năm 2005. Kết quả đáng khích lệ trên có được là nhờ Ngân hàng Quốc Tế đã thực hiện chính sách lãi suất linh hoạt, mở rộng mạng lưới hoạt động đến gần khách hàng hơn và tung ra nhiều sản phẩm huy động có sức thu hút ra thị trường như các chương trình huy động tiết kiệm có tặng quà “Quà tặng Giáng sinh và Năm mới”, “Dấu ấn 10 năm”, huy động tiết kiệm Vàng SJC, tiết kiệm lãi suất lũy tiến, tiết kiệm gửi góp, tiết kiệm linh hoạt, tiết kiệm hưởng lãi theo thời gian thực gửi, tiết kiệm bằng đồng EUR,... và các chương trình chăm sóc khách hàng khác. Cơ cấu vốn huy động từ các cá nhân cũng có sự thay đổi mang tính chất tích cực trong đó tỷ trọng tiền gửi có lãi suất thấp tăng mạnh đã góp phần làm giảm chi phí vốn của Ngân hàng Quốc Tế.

Phát triển mạng lưới chi nhánh

Do yêu cầu phát triển dịch vụ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc phục vụ khách hàng, công tác phát triển mạng lưới chi nhánh được coi là một trọng điểm trong kế hoạch phát triển của Ngân hàng Quốc Tế trong năm 2006.

Năm 2006, mạng lưới hoạt động của Ngân hàng Quốc Tế được mở rộng cả về quy mô và vùng địa lý. Đến cuối năm 2006, hệ thống chi nhánh của Ngân hàng Quốc Tế đã hiện diện tại 15 tỉnh, thành phố trên khắp cả nước - đây đều là những trung tâm kinh tế năng động và có nhiều tiềm năng cho dịch vụ tài chính, ngân hàng, như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hà Tây, Vĩnh Phúc, Hải Dương, Nghệ An, Nha Trang, Đà Nẵng, Đồng Nai, Bình Dương, Vũng Tàu, An Giang và Cần Thơ. Ngoài hệ thống bao gồm hơn 60 chi nhánh trên 15 tỉnh, thành phố, với 27 chi nhánh và phòng giao dịch được khai trương mới trong năm 2006, Ngân hàng Quốc Tế còn xây dựng được mạng lưới 37 Tổ công tác tại 35 tỉnh, thành phố trên cả nước.

Với mạng lưới chi nhánh từng bước được mở rộng, cùng với việc không ngừng nâng cao chất lượng



Lễ trao giải thưởng cho Khách hàng tham gia gửi tiền tiết kiệm dự thưởng

phục vụ, Ngân hàng Quốc Tế đã dần nâng cao hình ảnh thương hiệu và tích lũy được lòng tin của công chúng.

Quản lý chất lượng dịch vụ

Tháng 9/2006, Ngân hàng Quốc Tế đã bắt đầu triển khai Dự án quản lý chất lượng dịch vụ nhằm áp dụng thống nhất hệ thống chất lượng ISO 9001-2000 cho bộ phận dịch vụ khách hàng tại các đơn vị kinh doanh trên toàn quốc. Đến cuối năm 2006, Ngân hàng Quốc Tế đã chuẩn hóa được hệ thống sản phẩm dịch vụ khách hàng, ban hành Quy trình Đánh giá chất lượng nội bộ và Ban hành Quy trình Đo lường sự thỏa mãn của khách hàng.



Trụ sở VIB Mỹ Đình



Trụ sở VIB Ba Đình

Khối Quản lý Tín dụng

Trong năm 2006, Khối Quản lý Tín dụng đã triển khai và hoàn thành các chính sách tín dụng như Chính sách cho vay khách hàng doanh nghiệp, Chính sách phân loại tài sản đảm bảo, Chính sách cho vay cầm cố cổ phiếu, Đánh giá doanh nghiệp vay vốn tại Ngân hàng Quốc Tế theo tiêu chuẩn xếp hạng doanh nghiệp và sửa đổi, bổ sung một số văn bản liên quan đến an toàn trong hoạt động tín dụng của ngân hàng.

Công tác kiểm tra hoạt động tín dụng tại các đơn vị được thực hiện thường xuyên theo tháng và cả bất thường với những nội dung chủ yếu: kiểm tra sự tuân thủ phê duyệt, kiểm tra hồ sơ vay vốn, kiểm tra mục đích sử dụng vốn, kiểm tra tài sản đảm bảo,... Thông qua công tác kiểm tra, Khối Quản lý Tín dụng đã chấn chỉnh việc tuân thủ và báo cáo kịp thời các rủi ro tiềm ẩn của các khoản vay.

Công tác phân loại nợ và trích lập dự phòng, các báo cáo bất thường trong quá trình giám sát, kiểm tra, báo cáo chất lượng tín dụng của từng chi nhánh, phòng giao dịch cũng như toàn hệ thống, báo cáo CIC và Ngân hàng Nhà nước cũng được thực hiện theo đúng quy định.



Trụ sở VIB Láng Hạ



Gặp gỡ cán bộ nhân viên mới



Thi tuyển dụng nhân sự tại VIB An Giang

Khối Hỗ trợ

Công tác nhân sự và đào tạo

Ban lãnh đạo Ngân hàng Quốc Tế nhận thấy rằng nguồn lực quan trọng nhất của ngân hàng là nguồn lực con người và lợi thế cạnh tranh của ngân hàng cũng là nguồn lực con người, do đó ngân hàng luôn cố gắng xây dựng một văn hóa làm việc cho phép khuyến khích mọi cán bộ nhân viên phát huy hết khả năng của mình. Ngân hàng Quốc Tế xây dựng một chương trình phát triển kỹ năng toàn diện cho cán bộ nhân viên nhằm tăng khả năng thích nghi trước những biến đổi của môi trường kinh doanh.

Công tác đào tạo của Ngân hàng Quốc Tế bám sát yêu cầu hoàn thiện văn hóa làm việc, nâng cao trình độ và kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ nhân viên. Trong năm 2006, Ngân hàng Quốc Tế đã tổ chức 77 khóa học, tăng 12% so với năm 2005; số lượt cán bộ nhân viên tham gia là 1.523 người, tăng 693 lượt so với năm 2005.

Trong năm 2006, Ngân hàng Quốc Tế đã cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo tại các cơ sở đào tạo có uy tín như BTC, Hiệp hội Ngân hàng, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, PTI, FTMS, Học viện Tài chính,... ở tất cả các lĩnh vực như quản trị rủi ro, thẩm định giá, dịch vụ khách hàng, luật, chứng khoán, nhân sự, quan hệ công chúng, thanh toán quốc tế, công nghệ thông tin, hành chính quản trị và kế toán.

Bên cạnh đó, Ngân hàng Quốc Tế đã chủ động mời các giảng viên có uy tín đến giảng dạy các khóa phổ biến kiến thức mới về kỹ năng vận hành ATM, kiểm định ngoại tệ, kỹ năng quản lý, nghiệp vụ tín dụng.

Công tác đào tạo nội bộ cũng được chú trọng phát triển. Ngân hàng Quốc Tế đã xây dựng được một đội ngũ với 73 giảng viên nội bộ nhiều kinh nghiệm và nhiệt tình tham gia giảng dạy. Các giảng viên nội bộ đã thực hiện giảng các khóa về nghiệp vụ kinh doanh Thẻ, hạch toán kế toán tài trợ thương mại, thẩm định dự án đầu tư và phổ biến các kiến thức mới, sản phẩm mới như quy chế về nghiệp vụ cho vay, bao thanh toán, dịch vụ xuất nhập khẩu A-Z và chìa khóa thuế, Fast Net, Fast Mobile, thẻ

ghi nợ nội địa Values Gold, Symbols, kiểm định ngoại tệ. Điều đặc biệt là đội ngũ giảng viên nội bộ không chỉ có các giám đốc chi nhánh, trưởng phòng mà còn có các chuyên viên trẻ có nhiều kinh nghiệm thuộc dự án IT, Trung tâm Thẻ,...

Hiệu quả của công tác đào tạo năm 2006 được đánh giá tốt với 83% cán bộ nhân viên đã áp dụng được kiến thức mới vào công tác thực tế.

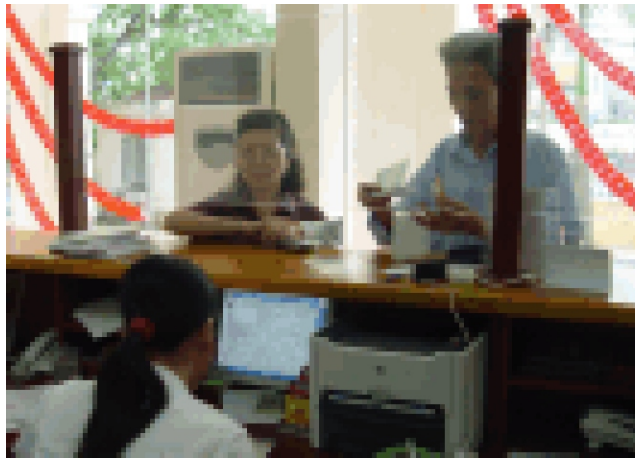
Chính sách tiền lương của Ngân hàng Quốc Tế trong năm 2006 có nhiều cải thiện đáng kể theo chiều hướng kết hợp hài hòa giữa lợi ích của người lao động và ngân hàng. Chính sách thu nhập của Ngân hàng đã khuyến khích đội ngũ nhân viên yên tâm làm việc, đồng thời vẫn đảm bảo tính cạnh tranh và thu hút nhân tài phục vụ ngân hàng. Chính sách phúc lợi của Ngân hàng được chú trọng với việc tổ chức nhiều chương trình tham quan, du lịch, nghỉ mát vào dịp hè, 1-6, kỷ niệm thành lập ngân hàng, Trung thu, Noel, Tết Dương lịch,... nhằm giúp cán bộ nhân viên tái tạo sức lao động và tăng tính đoàn kết trong nội bộ ngân hàng.

Công tác khen thưởng cũng được Ngân hàng quan tâm đặc biệt. Trong năm 2006, Ngân hàng đã quyết định khen thưởng gần 150 cán bộ nhân viên và 10 chi nhánh có thành tích làm việc xuất sắc và đặc biệt xuất sắc đóng góp vào kết quả kinh doanh chung của ngân hàng. Công tác khen thưởng cả bằng vật chất và tinh thần đã khuyến khích được tinh thần làm việc và ý chí phấn đấu của cán bộ nhân viên được khen thưởng và những cán bộ nhân viên khác.

Công tác tuyển dụng đáp ứng được nhu cầu bổ sung nhân sự cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Quốc Tế. Quy trình tuyển dụng của Ngân hàng Quốc Tế được tổ chức chặt chẽ đảm bảo lựa chọn được những cán bộ nhân viên chất lượng nhất cho ngân hàng. Số nhân sự tuyển dụng mới trong năm 2006 là gần 700 cán bộ nhân viên và tổng số cán bộ nhân viên đến 31/12/2006 là gần 1.600 người.

Công nghệ ngân hàng và thông tin

Năm 2006 là một năm nhìn nhận việc triển khai thành công và ứng dụng hiệu quả của nhiều dự án công nghệ ngân hàng được Ngân hàng Quốc Tế tập trung đầu tư.



Công nghệ mới phục vụ giao dịch khách hàng



Ngân hàng Quốc Tế trong Triển lãm Tài chính Ngân hàng năm 2006

VIBank tổ chức đi bộ gây quỹ ủng hộ trẻ em nghèo

Dự án Corebanking (Hệ thống ngân hàng đa năng SYMBOLS do System Access cung cấp), đã được triển khai thành công và đưa vào sử dụng trên toàn bộ hệ thống của Ngân hàng Quốc Tế vào ngày 01/04/2006. Hệ thống này đã triển khai thành công trong một thời gian kỷ lục là 10 tháng với những ứng dụng công nghệ mới nhất tại thời điểm triển khai như triển khai qua mô hình sử dụng web-browser để truy cập hệ thống, dựa trên nền tảng công nghệ mới nhất của Oracle như Oracle 10g R2 (phiên bản 2), Oracle Real Application Clustering, Oracle Application Server và sử dụng chương trình xử lý giao dịch tự động qua hệ thống Tuxedo để tăng tốc giao dịch. Với việc triển khai này tất cả các chương trình nghiệp vụ đều được cập nhật, quản lý và theo dõi đầy đủ các thông tin phục vụ hoạt động kinh doanh của ngân hàng.

Dự án công nghệ thẻ (CTL), đã triển khai thành công và đưa vào sử dụng từ đầu quý III năm 2006. Hệ thống thẻ đã tích hợp thành công với hệ thống corebanking và hệ thống thẻ của Vietcombank giúp Ngân hàng Quốc Tế có thể tự phát hành thẻ ghi nợ (debit card) và tiến tới việc hợp tác trong quá trình phát hành thẻ với các tổ chức khác như: VISA, MasterCard,... Giải pháp do CTL cung cấp đã được chứng nhận bởi tất cả các tổ chức và hiệp hội thẻ Quốc tế như American Express, Dinner, JCB, MasterCard và VISA. Việc đầu tư thành công vào công nghệ thẻ chính là yếu tố cần thiết để Ngân hàng Quốc Tế trở thành thành viên chính thức của các tổ chức thẻ quốc tế như VISA, MasterCard International, JCB vào cuối năm 2006 và có khả năng kết nối với các ngân hàng và các tổ chức chuyển mạch trong nước và khu vực. Việc triển khai thành công Dự án công nghệ thẻ sẽ tạo ra hàng loạt các sản phẩm dịch vụ thanh toán chất lượng cao mang lại nhiều lợi ích và giá trị gia tăng cho khách hàng.

Cũng trong năm 2006, Ngân hàng Quốc Tế triển khai nhiều dự án gia tăng giá trị cho khách hàng. Dự án Mobi Banking cho phép nhắn tin tức thì cho khách hàng khi có biến động về tài khoản, truy vấn các thông tin liên quan đến lãi suất tiền gửi bằng tiền VNĐ và USD, truy vấn thông tin về tỉ giá hiện tại, tìm kiếm các điểm ATM và các chi nhánh gần nhất, truy vấn sao kê thẻ tín dụng, truy vấn trạng thái hồ sơ LC, liệt kê 5 giao dịch gần nhất,... Dự án Internet Banking cho phép khách hàng truy vấn online trạng thái tài khoản, liệt kê giao dịch, xem các thông tin về trạng thái hồ sơ LC (nếu khách

hàng doanh nghiệp) hoặc liệt kê các dịch vụ mà khách hàng giao dịch với ngân hàng. Dự án kết nối online với các kênh thanh toán khác như: kết nối với hệ thống thanh toán liên ngân hàng (CITAD), kết nối với hệ thống thanh toán của Vietcombank (VCB Money), kết nối thanh toán dịch vụ homebanking với Ngân hàng Đầu tư và Phát triển (BIDV), kết nối online với kênh thanh toán quốc tế qua SWIFT.

Trong năm 2006, Ngân hàng Quốc Tế còn đẩy mạnh hợp tác với nhiều công ty công nghệ nổi tiếng thế giới như: hợp tác với Công ty Oracle Việt Nam trong việc hỗ trợ về tư vấn giải pháp, cung cấp sản phẩm, hỗ trợ kỹ thuật; hợp tác với Công ty Cisco Việt Nam trong việc tư vấn các giải pháp về mạng; hợp tác với Công ty IBM Việt Nam trong việc cung cấp sản phẩm máy chủ và các giải pháp quản trị hệ thống; hợp tác với Công ty Microsoft Việt Nam trong việc sử dụng bản quyền các sản phẩm của Microsoft; và hợp tác với một số các công ty tư vấn công nghệ khác như KPMG, SATYAM,...

Năm 2006, Ngân hàng Quốc Tế đã triển khai xây dựng các tiện ích hỗ trợ khách hàng như E-Banking (eLC, eRe, eTeller, eLending), Phone Banking (dịch vụ tư vấn khách hàng, trả lời tự động và thực hiện giao dịch), đồng thời phát triển các công cụ hỗ trợ hoạt động nội bộ như phân tích và đánh giá khách hàng; tổng hợp, phân tích và quản trị rủi ro; quản lý tài chính. Các công cụ và tiện ích này khi triển khai thành công sẽ mang lại nhiều thuận lợi cho cả khách hàng và gia tăng giá trị cho khách hàng.

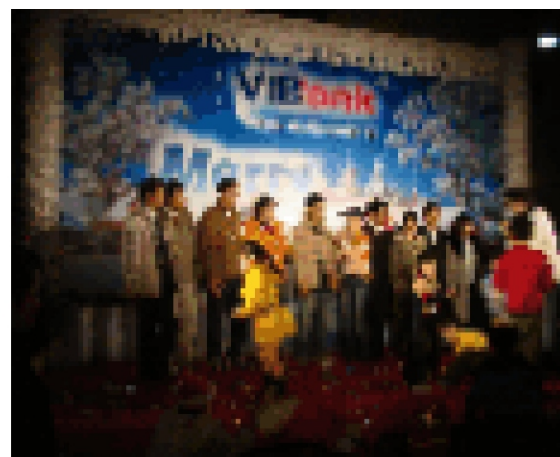
Hoạt động Quan hệ Công chúng

Năm 2006, việc đẩy mạnh quảng bá hình ảnh, thương hiệu của ngân hàng đến công chúng được hoạch định từ đầu năm với các chương trình hành động cụ thể. Các hoạt động xây dựng thương hiệu được duy trì tốt trong năm và phân bố đều trên phạm vi toàn quốc. Sự ổn định về chất lượng và tình hình tài chính, tổ chức, hoạt động cùng khả năng phát triển bền vững là những yếu tố quan trọng giúp thương hiệu Ngân hàng Quốc Tế ngày càng lớn mạnh.

Trong năm 2006, Ngân hàng Quốc Tế đã xây dựng thành công phim thương hiệu mới, phim phóng sự mới của ngân hàng và phát sóng rộng rãi trên các kênh truyền hình trung ương và địa phương như



Hình ảnh ngày 8/3



Lễ Noel 2007



Trụ sở VIB Cầu Giấy

VTV1, VTV3, HTV9, Đài truyền hình Cần Thơ,... Trong năm 2006, Ngân hàng Quốc Tế đã tiếp tục tài trợ nhiều chương trình vui chơi giải trí bổ ích và thu hút đông đảo người quan tâm như “Hãy chọn giá đúng”, “Ở nhà Chủ nhật”, “Làm giàu không khó”, “Gặp nhau cuối năm”,... phát sóng trực tiếp trên kênh VTV1, VTV3 Đài truyền hình Việt Nam. Việc tài trợ chương trình đã nâng cao đáng kể nhận thức của công chúng về Ngân hàng Quốc Tế.

Các loạt bài trên báo viết, báo điện tử và các chuyên trang từ vấn trên báo Đầu tư, Thời báo Ngân hàng do Ngân hàng Quốc Tế tài trợ được thực hiện liên tục cũng đóng góp đáng kể vào mục tiêu truyền tải thông tin về ngân hàng và sản phẩm dịch vụ đến công chúng.

Cũng trong năm 2006, Ngân hàng Quốc Tế chú trọng quảng cáo, khuyến khích các sản phẩm, dịch vụ mới, sản phẩm hiện có và các chương trình tăng lãi suất. Nhiều chương trình quảng cáo trên báo viết mà trọng tâm là các báo Lao động, Hà Nội mới, Thời báo Kinh tế Việt Nam, Sài Gòn Giải phóng, Tuổi trẻ, Thanh niên,... trên Internet (VnExpress, VnEconomy) và trên truyền hình được thực hiện hiệu quả.

Trong năm 2006, Ngân hàng Quốc Tế tổ chức nhiều sự kiện và tài trợ nhiều hội thảo có tầm ảnh hưởng lớn như: Hội nghị thị trường vốn và thị trường tài chính Việt Nam, Triển lãm Ngân hàng - Tài chính - Bảo hiểm, Lễ kỷ niệm 10 năm thành lập Ngân hàng Quốc Tế, Lễ công bố thành công Dự án hiện đại hóa công nghệ ngân hàng, Lễ ra mắt thẻ VIB values, Lễ trao thưởng các chương trình khuyến mãi và Lễ khai trương các chi nhánh trên toàn quốc,... với sự tham dự, đưa tin của đông đảo các phóng viên báo chí truyền hình đã gây sự chú ý mạnh mẽ trong công chúng.

Ngoài ra, cũng trong năm 2006, Ngân hàng Quốc Tế còn tổ chức nhiều sự kiện có ý nghĩa xã hội sâu sắc như tổ chức “Đi bộ vì Trẻ em xơ hóa cơ denta” tại thành phố Hồ Chí Minh, ủng hộ kinh phí xây dựng cầu Chôm Lôm tại tỉnh Nghệ An, ủng hộ Quỹ vì người nghèo do Đài truyền hình thành phố Hồ Chí Minh khởi xướng,...

Công tác pháp chế

Đội ngũ cán bộ pháp chế luôn là các luật sư chuyên nghiệp có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực pháp luật về tài chính ngân hàng. Đây là một trong những ưu điểm của Ngân hàng Quốc Tế so với các ngân hàng Việt Nam nói chung và các ngân hàng thương mại cổ phần nói riêng.

Với chức năng bảo đảm cho mọi hoạt động của Ngân hàng Quốc Tế tuân thủ các quy định của pháp luật, Phòng Pháp chế đã xây dựng, quản lý các hệ thống cơ sở dữ liệu về văn bản pháp quy, văn bản định chế để phục vụ cho hoạt động của Ngân hàng. Phòng Pháp chế cũng trực tiếp soạn thảo, xây dựng, quản lý một hệ thống văn bản định chế, gồm các quy chế, quy định, quy trình hướng dẫn về tổ chức, hoạt động và các nghiệp vụ ngân hàng, trong đó có những quy định liên quan đến các nghiệp vụ cơ bản của Ngân hàng như cho vay, bảo lãnh, bảo đảm tiền vay, dịch vụ khách hàng,... Công tác tư vấn pháp luật cũng đã được Phòng Pháp chế tổ chức triển khai trên toàn hệ thống với các hình thức tư vấn qua e-mail, tư vấn qua điện thoại, tư vấn bằng văn bản và đã trở thành một nhu cầu không thể thiếu trong hệ thống Ngân hàng Quốc Tế. Trong năm 2006, Phòng Pháp chế đã tiến hành thẩm định, soạn thảo 111 văn bản định chế, 370 hợp đồng; cung cấp hơn 1.158 lượt văn bản pháp quy và văn bản định chế; tư vấn 1.518 vụ việc pháp lý, đào tạo hơn 30 buổi về pháp luật và nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên trong hệ thống Ngân hàng Quốc Tế.

Kết quả kinh doanh

Năm 2006, tổng lợi nhuận trước thuế của Ngân hàng Quốc Tế đạt 200.006 triệu đồng, bằng 209% so với năm 2005. Trong 3 năm trở lại đây, Ngân hàng Quốc Tế luôn là một trong những ngân hàng có mức tăng trưởng lợi nhuận trước thuế cao hơn rất nhiều so với mức tăng trưởng chung của hệ thống Ngân hàng Việt Nam. Đến thời điểm 31/12/2006, thu nhập từ lãi của Ngân hàng đạt 1.030 tỷ đồng, chi phí trả lãi đạt 641 tỷ đồng. Để đạt kết quả trên, toàn hệ thống Ngân hàng Quốc Tế đã chú trọng tìm kiếm các nguồn vốn chi phí thấp, đồng thời mở rộng đối tượng khách hàng tín dụng an toàn, đa dạng hóa danh mục đầu tư để tối ưu hóa sử dụng nguồn vốn.



KPMG Limited
 16th Floor, Vietcombank Tower
 198 Tran Quang Khai Street
 Hoan Kiem District, Hanoi
 The Socialist Republic of Vietnam

Telephone + 84 (4) 936 0380
 Fax + 84 (4) 936 0381
 Internet www.kpmg.com

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP

Kính gửi Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Ngân hàng
 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam
 (Được thành lập tại nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam)

Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán các báo cáo tài chính đính kèm của Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (“Ngân hàng”) bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2006, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày. Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính này là trách nhiệm của ban lãnh đạo Ngân hàng. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và các Chuẩn mực Kiểm toán Quốc tế được chấp thuận tại Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không có những sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết trình trên báo cáo tài chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính trọng yếu của ban lãnh đạo Ngân hàng, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính của Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2006, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam.



Công ty TNHH KPMG
 Việt Nam
 Giấy phép đầu tư số 863/GP
 Báo cáo kiểm toán số: 06-02-120

Mark E. Jerome
 Chứng chỉ kiểm toán viên số 0628/KTV
 Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, 27/04/2007

Hồ Việt Hà
 Chứng chỉ kiểm toán viên số 0676/KTV

(Đơn vị: triệu VND)

	Năm 2006	Năm 2005
TÀI SẢN		
Tiền mặt tại quỹ và giấy tờ có giá (20)	309.483	98.124
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (3, 20)	561.462	263.134
Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác (4, 20)	3.196.317	2.209.059
Đầu tư chứng khoán (5)	2.543.909	627.684
Cho vay và ứng trước cho khách hàng (6)	9.111.234	5.255.206
Đầu tư góp vốn liên doanh	73.614	87.045
Tài sản cố định (7)	131.828	33.984
Tài sản khác (8)	598.776	393.445
Tổng tài sản	16.526.623	8.967.681
NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CỔ ĐÔNG		
Nợ phải trả		
Tiền gửi và tiền vay của các tổ chức tín dụng khác (9)	5.045.454	2.852.872
Tiền vay từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (10)	66.657	-
Tiền gửi của khách hàng (12)	9.813.515	5.268.617
Các nguồn vốn vay khác (11)	50.903	63.615
Dự phòng chung cho các cam kết phát hành	7.439	594
Các khoản phải trả khác (13)	316.949	173.172
Dự phòng thuế phải nộp (14)	35.775	16.024
Tổng nợ phải trả	15.336.692	8.374.894
Vốn cổ đông		
Vốn điều lệ (15)	1.000.000	510.000
Thặng dư vốn điều lệ	20.547	0
Lợi nhuận để lại	151.318	70.646
Các quỹ dự trữ	18.066	12.141
Tổng vốn cổ đông	1.189.931	592.787
Tổng nợ phải trả và tổng vốn cổ đông	16.526.623	8.967.681

(Đơn vị: triệu VND)

	Năm 2006	Năm 2005
Thu nhập tiền lãi và các khoản có tính chất lãi	1.030.878	530.133
Chi phí tiền lãi và các khoản có tính chất lãi	(641.805)	(339.818)
Thu nhập lãi ròng	389.073	190.315
Thu nhập thuần từ phí dịch vụ và hoa hồng	41.876	19.313
Thu nhập khác	47.279	(1.047)
Tổng thu khác ròng	89.155	18.266
Tổng thu nhập hoạt động	478.228	208.581
Lương và các chi phí liên quan	(84.017)	(39.550)
Dự phòng cho các khoản vay và ứng trước khó đòi (6)	(58.951)	(10.206)
Dự phòng chung cho các cam kết phát hành	(6.845)	(594)
Khấu hao tài sản cố định (7)	(17.675)	(5.307)
Chi phí quản lý chung	(110.734)	(57.660)
Tổng chi phí hoạt động	(278.222)	(113.317)
Lợi nhuận trước thuế	200.006	95.264
Thuế thu nhập doanh nghiệp (17)	(53.916)	(25.983)
Lợi nhuận sau thuế	146.090	69.281
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND) (18)	2.447	2.044

(Đơn vị: triệu VND)

	Vốn điều lệ	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận để lại	Các quỹ dự trữ	Tổng
Số dư tại ngày 01/01/2005	250.000	-	19.890	8.037	277.927
Vốn góp	260.000	-	-	-	260.000
Lợi nhuận ròng trong năm	-	-	69.281	-	69.281
Trích lập các quỹ	-	-	(5.016)	5.016	-
Phân chia cổ tức (19)	-	-	(13.372)	-	(13.372)
Sử dụng quỹ dự trữ	-	-	-	(912)	(912)
Các biến động khác	-	-	(137)	-	(137)
Số dư tại ngày 01/01/2006	510.000	-	70.646	12.141	592.787
Vốn góp	373.975	131.047	-	-	505.022
Kết chuyển sang vốn cổ phần	5.525	-	-	(5.525)	-
Lợi nhuận ròng trong năm	-	-	146.090	-	146.090
Kết chuyển từ thặng dư vốn cổ phần	110.500	(110.500)	-	-	-
Kết chuyển sang quỹ dự trữ	-	-	(13.860)	13.860	-
Sử dụng quỹ dự trữ	-	-	-	(2.470)	(2.470)
Phân chia cổ tức (19)	-	-	(51.558)	-	(51.558)
Các biến động khác	-	-	-	60	60
Số dư tại ngày 31/12/2006	1.000.000	20.547	151.318	18.066	1.189.931

(Đơn vị: triệu VND)

	Năm 2006	Năm 2005
Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động kinh doanh		
Lợi nhuận trước thuế	200.006	530.133
Điều chỉnh cho các khoản:		
- Khấu hao tài sản cố định	17.675	5.307
- (Lãi)/ lỗ từ thanh lý tài sản cố định	(11)	218
- Thay đổi thuần trong dự phòng nợ khó đòi	58.951	10.206
- Dự phòng cho các cam kết phát hành	6.845	594
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh trước các thay đổi trong tài sản và công nợ hoạt động kinh doanh	283.466	111.589
(Tăng)/Giảm tài sản hoạt động		
- Tiền gửi tại tổ chức tín dụng khác	(134.431)	(1.113.566)
- Cho vay và ứng trước cho khách hàng	(3.914.979)	(3.061.714)
- Tài sản khác	(205.331)	(357.607)
Tăng/(Giảm) công nợ hoạt động		
- Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	2.192.582	1.257.606
- Vay Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	66.657	-
- Tiền gửi của khách hàng	4.544.898	3.193.034
- Các nguồn vốn vay khác	(12.712)	(1.436)
- Phải trả khác	145.306	73.378
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh	2.965.456	101.284
Trả thuế thu nhập doanh nghiệp	(35.811)	(16.447)
Sử dụng quỹ và các biến động khác trong các quỹ và lợi nhuận để lại	(2.410)	(1.049)
Lưu chuyển tiền ròng từ hoạt động kinh doanh	2.927.235	83.788

(Đơn vị: triệu VND)

	Năm 2006	Năm 2005
Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động đầu tư		
- Mua tài sản cố định	(115.565)	(27.949)
- Thu từ thanh lý tài sản cố định	57	0
- Tăng các khoản đầu tư góp vốn	(18.005)	(82.194)
- Giảm các khoản đầu tư góp vốn	31.436	234
- Biến động ròng trong đầu tư chứng khoán	(1.916.225)	(103.758)
Lưu chuyển tiền ròng từ hoạt động đầu tư	(2.018.302)	(213.667)
Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động tài chính		
Tăng vốn điều lệ	505.022	260.000
Chi trả cổ tức	(51.441)	(13.140)
Lưu chuyển tiền ròng từ hoạt động tài chính	453.581	246.860
Tăng ròng tiền và các khoản tương đương tiền	1.362.514	116.981
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	920.767	803.786
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (20)	2.283.281	920.767

1. Đặc điểm hoạt động

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam (“Ngân hàng”) là một ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam theo Giấy phép hoạt động ngân hàng số 006/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNNVN”) cấp ngày 25 tháng 1 năm 1996. Giấy phép có giá trị 99 năm kể từ ngày cấp.

Các báo cáo tài chính của Ngân hàng phản ánh các hoạt động kinh doanh của Hội sở chính tại Hà Nội và các chi nhánh tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Quảng Ninh, và các chi nhánh khác. Hoạt động chính của Ngân hàng là cung cấp các dịch vụ ngân hàng và các dịch vụ tài chính có liên quan tại Việt Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2006, Ngân hàng có 1.567 nhân viên (ngày 31 tháng 12 năm 2005: 764 nhân viên).

2. Các chính sách kế toán chủ yếu

2.1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính, trình bày bằng Đồng Việt Nam (“VNĐ”) làm tròn đến hàng triệu gần nhất, được lập theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp thuận chung tại Việt Nam, có thể khác biệt trên một số khía cạnh trọng yếu so với các Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế cũng như các nguyên tắc và chuẩn mực kế toán được chấp nhận chung ở các quốc gia khác. Do đó, các báo cáo tài chính đính kèm không nhằm mục đích phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được thừa nhận chung ở các nước và các quyền tài phán khác ngoài Việt Nam. Hơn nữa, việc sử dụng các báo cáo này không nhằm dành cho những đối tượng sử dụng không được biết về các nguyên tắc, thủ tục và thông lệ kế toán của Việt Nam.

Các báo cáo tài chính được lập trên cơ sở giá gốc. Ngân hàng áp dụng nhất quán các chính sách kế toán trong năm và cũng nhất quán với các chính sách kế toán áp dụng trong năm trước.

2.2. Năm tài chính

Năm tài chính của Ngân hàng là từ ngày 1 tháng 1 đến hết ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc tiền tệ khác với VNĐ được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá hối đoái tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VNĐ phát sinh trong năm được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá hối đoái xấp xỉ tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch. Các chênh lệch tỷ giá hối đoái trong kỳ và đánh giá lại cuối kỳ được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Các cam kết mở theo các hợp đồng ngoại hối kỳ hạn được đánh giá lại theo các tỷ giá hối đoái xấp xỉ tỷ giá tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tất cả các khoản lỗ hoặc lãi phát sinh từ việc đánh giá lại này được hạch toán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

2.4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi tại NHNNVN và tiền gửi tại các ngân hàng khác với kỳ đáo hạn gốc dưới 90 ngày.

2.5. Chứng khoán đầu tư

Chứng khoán đầu tư bao gồm chứng khoán Chính phủ, chứng khoán NHNNVN, và các loại chứng khoán của các ngân hàng khác và các tổ chức khác. Các loại chứng khoán được Ngân hàng nắm giữ nhằm mục đích thu lãi trong thời gian ngắn được phân loại là công cụ kinh doanh. Các loại chứng khoán mà Ngân hàng có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn được phân loại là tài sản giữ tới ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư khác được phân loại là tài sản sẵn có để bán.

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Khi thích hợp, dự phòng giảm giá các khoản chứng khoán đầu tư được lập theo Nghị định số 146/2005/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ.

2.6. Các khoản cho vay và ứng trước

Theo Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN của NHNNVN ngày 22 tháng 4 năm 2005, dự phòng cụ thể được lập cho các khoản cho vay và ứng trước trên cơ sở hàng quý dựa trên việc xếp hạng cho các khoản cho vay. Dự phòng cụ thể cho các khoản cho vay và ứng trước tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán (ngày 31 tháng 12) được xác định dựa trên việc sử dụng các tỷ lệ dự phòng sau đây đối với các khoản cho vay tại ngày 30 tháng 11 sau khi đã trừ đi giá trị tài sản thế chấp đã được định giá:

Nhóm		Tình trạng quá hạn	Tỷ lệ dự phòng
1	Nợ đủ tiêu chuẩn	Trong hạn	0%
2	Nợ cần chú ý	Quá hạn dưới 90 ngày hoặc trong hạn sau khi cơ cấu lại thời hạn trả nợ	5%
3	Nợ dưới tiêu chuẩn	Quá hạn từ 90 ngày đến 180 ngày hoặc quá hạn dưới 90 ngày sau khi được cơ cấu lại	20%
4	Nợ nghi ngờ	Quá hạn từ 181 ngày đến 360 ngày hoặc quá hạn từ 90 ngày đến 180 ngày sau khi được cơ cấu lại	50%
5	Nợ có khả năng mất vốn	Quá hạn trên 360 ngày hoặc quá hạn trên 180 ngày sau khi được cơ cấu lại	100%

Ngân hàng cũng được yêu cầu phải trích lập và duy trì khoản dự phòng chung bằng 0,75% trên tổng dư nợ cho vay và ứng trước được phân loại từ Nhóm 1 đến Nhóm 4 và số dư của các khoản bảo lãnh, thư tín dụng và các cam kết cho vay không hủy ngang tại ngày 30 tháng 11 năm 2006. Khoản dự phòng chung này sẽ được lập đủ trong vòng 5 năm kể từ ngày quyết định này có hiệu lực. Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, Ngân hàng đã trích lập dự phòng chung ở mức 0,52% trên tổng số dư trên tại ngày 30 tháng 11 năm 2006 và 0,75% các số dư thư tín dụng, bảo lãnh tại ngày 30 tháng 11 năm

2006.

Theo Quyết định này, các khoản cho vay và ứng trước được xử lý bằng dự phòng khi các khoản cho vay và ứng trước khi đã được phân loại trong Nhóm 5 hoặc khi đối tượng vay (là tổ chức hay doanh nghiệp) bị phá sản, giải thể hay khi đối tượng vay (là cá nhân) bị chết, mất tích.

Không có khoản dự phòng chung nào được lập đối với rủi ro quốc gia, ngoại trừ quỹ dự phòng tài chính được lập theo yêu cầu của NHNNVN (Thuyết minh 16).

2.7. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá: Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của tài sản cố định hữu hình gồm giá mua tài sản, bao gồm cả thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái và vị trí hoạt động cho mục đích sử dụng dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu thường được hạch toán vào báo cáo hoạt động kinh doanh tại thời điểm chi phí phát sinh. Trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng các chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Giá trị hao mòn: Giá trị hao mòn được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng được ước tính như sau:

- Nhà cửa 25 năm
- Thiết bị dụng cụ quản lý 2 - 6 năm
- Phương tiện vận chuyển 6 năm

2.8. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất: Quyền sử dụng đất bao gồm các chi phí phát sinh để mua quyền sử dụng đất chính thức. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất được xác định trên cơ sở chi phí phát sinh và giá trị đất được Nhà nước phê duyệt tại thời điểm mua. Quyền sử dụng đất với thời hạn không xác định không được phân bổ. Quyền sử dụng đất với thời hạn xác định được phân bổ trong thời hạn của quyền sử dụng đất.

Phần mềm vi tính: Chi phí mua phần mềm vi tính mới, không phải là một bộ phận hợp thành của phần cứng có liên quan, được vốn hóa và tính như đối với tài sản cố định vô hình. Phần mềm vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

2.9. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp trên số lãi hoặc lỗ trong năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh

doanh ngoại trừ trường hợp khoản thuế thu nhập phát sinh liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, khi đó khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán và những điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp công nợ trên bảng cân đối kế toán cho các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và các giá trị được sử dụng cho mục đích thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán dự kiến đối với giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận tương ứng với mức lợi nhuận chịu thuế chắc chắn trong tương lai mà lợi nhuận đó có thể dùng để khấu trừ với tài sản thuế thu nhập này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm khi không còn chắc chắn thu được các lợi ích về thuế liên quan này.

2.10. Ghi nhận doanh thu

Thu nhập được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dồn tích.

2.11. Các khoản thanh toán cho thuê hoạt động

Các khoản thanh toán cho thuê hoạt động được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê đã nhận được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

2.12. Chi phí vay

Chi phí vay được ghi nhận là một khoản chi phí trong năm khi các chi phí này phát sinh.

2.13. Lãi trên cổ phiếu

Ngân hàng trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông của Ngân hàng. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Ngân hàng cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.14. Các bên liên quan

Trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, Ngân hàng tham gia thực hiện các giao dịch với các bên liên quan (các cổ đông, các công ty nhận vốn đầu tư từ Ngân hàng, các giám đốc và nhân viên của Ngân hàng, gia đình họ và các công ty do họ làm chủ) là các khách hàng của Ngân hàng trong năm. Các điều khoản của các giao dịch này được ban lãnh đạo Ngân hàng phê duyệt. Tuy nhiên, Ngân hàng không thuyết minh các bên liên quan và các giao dịch với các bên liên quan vì các giao dịch này là không trọng yếu với các báo cáo tài chính của Ngân hàng.

2.15. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

Trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, Ngân hàng có các cam kết ngoài bảng.

Các hợp đồng ngoại hối: Ngân hàng ký kết các hợp đồng ngoại hối kỳ hạn và hợp đồng hoán đổi nhằm tạo điều kiện cho khách hàng chuyển, điều chỉnh hoặc giảm rủi ro hối đoái hoặc các rủi ro thị trường khác đồng thời phục vụ mục đích kinh doanh của Ngân hàng.

Các hợp đồng kỳ hạn là các cam kết để mua hoặc bán một loại tiền tệ nhất định tại một ngày cụ thể được xác định trong tương lai theo một tỷ giá xác định trước và sẽ được thanh toán bằng tiền mặt.

Các cam kết và các khoản công nợ chưa xác định: Tại bất cứ thời điểm nào, Ngân hàng cũng có các cam kết cấp tín dụng chưa thực hiện. Các cam kết này ở dưới dạng các khoản cho vay và thấu chi đã được phê duyệt. Ngân hàng cũng cung cấp các bảo lãnh tài chính và thư tín dụng để bảo lãnh việc thực hiện hợp đồng của khách hàng đối với bên thứ ba. Nhiều khoản cam kết và công nợ tiềm ẩn sẽ đáo hạn mà không phát sinh bất kỳ một phần hay toàn bộ một khoản tạm ứng nào. Do đó các khoản cam kết và các khoản công nợ tiềm ẩn không phản ánh luồng lưu chuyển tiền tệ dự kiến trong tương lai.

3. Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bao gồm số dư trên tài khoản dự trữ bắt buộc và tài khoản vãng lai. Theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về dự trữ bắt buộc, các ngân hàng được phép duy trì một số dư thả nổi tại tài khoản dự trữ bắt buộc. Số dư bình quân dự trữ bắt buộc hàng tháng không được thấp hơn:

- 8% đối với số dư tiền gửi bình quân tháng trước bằng ngoại tệ kỳ hạn dưới 12 tháng, (31 tháng 12 năm 2005: 8%),
- 2% đối với số dư tiền gửi bình quân tháng trước bằng ngoại tệ với kỳ hạn từ 12 tháng đến 24 tháng, (31 tháng 12 năm 2005: 2%),
- 5% đối với số dư tiền gửi bình quân tháng trước bằng VNĐ với kỳ hạn dưới 12 tháng, (31 tháng 12 năm 2003: 5%),
- 2% đối với số dư tiền gửi bình quân tháng trước bằng VNĐ với kỳ hạn từ 12 tháng đến 24 tháng, (31 tháng 12 năm 2005: 2%)

được sử dụng làm cơ sở để tính quỹ dự trữ bắt buộc.

Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo loại tiền như sau:

(Đơn vị: triệu VNĐ)	Năm 2006	Năm 2005
VNĐ	401.615	254.936
USD	159.847	8.198
Tổng	561.462	263.134

Lãi suất thực tế năm tại thời điểm cuối năm như sau:

	Năm 2006	Năm 2005
Tiền gửi bằng VNĐ		
Trong mức yêu cầu dự trữ bắt buộc	1,2%	1,2%
Ngoài mức yêu cầu dự trữ bắt buộc	0%	0%
Tiền gửi bằng USD		
Trong mức yêu cầu dự trữ bắt buộc	0%	0%
Ngoài mức yêu cầu dự trữ bắt buộc	1%	1%

4. Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác

(Đơn vị: triệu VNĐ)	Năm 2006	Năm 2005
Tiền gửi không kỳ hạn	209.019	74.953
Tiền gửi có kỳ hạn	2.987.298	2.134.106
Tổng	3.196.317	2.209.059

Tiền gửi tại các ngân hàng khác theo loại tiền như sau:

(Đơn vị: triệu VNĐ)	Năm 2006	Năm 2005
VNĐ	2.183.066	1.893.312
Ngoại tệ (chủ yếu là USD)	1.013.251	315.747
Tổng	3.196.317	2.209.059

5. Chứng khoán đầu tư

(Đơn vị: triệu VNĐ)	Năm 2006	Năm 2005
Giữ đến ngày đáo hạn		
Trái phiếu Kho bạc (i)	327.450	152.385
Trái phiếu phát triển đô thị (ii)	137.200	47.200
Trái phiếu Quỹ hỗ trợ phát triển (iii)	50.000	50.000

Giấy tờ có giá do các ngân hàng khác phát hành (iv)	1.310.000	215.000
Trái phiếu công ty (v)	600.140	50.190
Công trái giáo dục (vi)	1.487	92.786
Các chứng khoán khác (vii)	117.632	20.123
Tổng	2.543.909	627.684

- (i) Trái phiếu kho bạc có kỳ hạn 5 năm bằng VNĐ do Kho bạc Nhà nước phát hành và hưởng mức lãi suất từ 8,35% đến 9,25%/ năm. Lãi trả hàng năm.
- (ii) Trái phiếu phát triển đô thị trái phiếu có kỳ hạn 15 năm do Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phát hành và trái phiếu có kỳ hạn 5 năm do Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội phát hành; và hưởng mức lãi suất từ 8,7% đến 9,55% /năm. Lãi trả 6 tháng một lần và trả khi đáo hạn..
- (iii) Trái phiếu Quỹ hỗ trợ phát triển có kỳ hạn 5 năm bằng VNĐ do Quỹ hỗ trợ phát triển của Chính phủ phát hành và hưởng mức lãi suất 8,4% và 8,5% /năm. Lãi trả hàng năm.
- (iv) Giấy tờ có giá khác bao gồm (1) chứng chỉ tiền gửi có kỳ hạn 13 tháng bằng VNĐ do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn phát hành và hưởng mức lãi suất 9%/năm, lãi trả khi đáo hạn; (2) trái phiếu kỳ hạn từ 3 đến 15 năm bằng VNĐ do Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam phát hành và hưởng lãi suất 9,5% đến 10,2%/năm, lãi trả hàng năm.
- (v) Trái phiếu công ty có kỳ hạn 5 năm bằng VNĐ do Tổng Công ty Sông Đà phát hành và được bảo đảm bởi Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam. Trái phiếu có lãi suất 9,8%/năm. Lãi trả hàng năm.
- (vi) Công trái giáo dục có kỳ hạn 5 năm bằng VNĐ do Kho bạc Nhà nước phát hành và hưởng mức lãi suất từ 8%/năm. Lãi trả khi đáo hạn.
- (vii) Các trái phiếu khác có kỳ hạn 5 năm bằng VNĐ do Bộ Tài chính phát hành và hưởng mức lãi suất từ 8% đến 8,2%/năm. Lãi trả khi đáo hạn.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2006, trong số chứng khoán đầu tư trên có các chứng khoán với tổng giá trị 86.500 triệu VNĐ được thế chấp tại NHNNVN để đảm bảo cho các khoản tiền gửi của NHNNVN.

6. Các khoản cho vay và ứng trước cho khách hàng

(Đơn vị: triệu VNĐ)	Năm 2006	Năm 2005
Các khoản cho vay ngắn hạn	6.078.993	3.570.688
Các khoản cho vay trung và dài hạn	3.110.836	1.707.989
Các khoản cho vay khác	334	-
Tổng	9.190.163	5.278.677

Trừ: Dự phòng các khoản cho vay và ứng trước khó đòi	(78.929)	(23.471)
Tổng cho vay và ứng trước cho khách hàng	9.111.234	5.255.206

Các khoản cho vay và ứng trước theo loại khách hàng như sau:

(Đơn vị: triệu VNĐ)	Năm 2006	Năm 2005
Doanh nghiệp Nhà nước	4.030.713	601.845
Công ty trách nhiệm hữu hạn	1.730.419	2.136.286
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	147.721	33.535
Cá nhân và các loại khách hàng khác	3.281.310	2.507.011
Tổng	9.190.163	5.278.677

Các khoản cho vay và ứng trước theo loại tiền tệ như sau:

(Đơn vị: triệu VNĐ)	Năm 2006	Năm 2005
VNĐ	6.677.387	3.961.237
USD	2.512.776	1.317.440
Tổng	9.190.163	5.278.677

Dự phòng cho vay và ứng trước cho khách hàng bao gồm:

(Đơn vị: triệu VNĐ)	Năm 2006	Năm 2005
Dự phòng chung	43.436	13.417
Dự phòng cụ thể	35.493	10.054
Tổng	78.929	23.471

Biến động dự phòng các khoản cho vay và ứng trước như sau:

(Đơn vị: triệu VNĐ)	Năm 2006	Năm 2005
Số dư tại ngày 1 tháng 1	23.471	14.473
Trích lập dự phòng trong năm	98.439	16.416
Hoàn nhập dự phòng	(39.488)	(6.210)
Xóa nợ trong năm	(3.493)	(1.208)
Số dư tại ngày 31 tháng 12	78.929	23.471

7. Tài sản cố định

(Đơn vị: triệu VNĐ)	Năm 2006	Năm 2005
Tài sản cố định hữu hình (i)	74.260	32.156
Tài sản cố định vô hình (ii)	57.568	1.828
Tổng	131.828	33.984

(i) Tài sản cố định hữu hình

(Đơn vị: triệu VNĐ)	Nhà cửa	Thiết bị văn phòng	Phương tiện vận chuyển	Tổng cộng
---------------------	---------	-----------------------	---------------------------	-----------

Nguyên giá

Số dư đầu năm	-	33.513	9.814	43.327
Tăng trong năm	4.525	42.186	9.204	55.915
Thanh lý	-	(62)	-	(62)
Số dư cuối năm	4.525	75.637	19.018	99.180

Giá trị hao mòn lũy kế

Số dư đầu năm	-	7.304	3.867	11.171
Khấu hao trong năm	26	12.546	1.193	13.765
Thanh lý	-	(16)	-	(16)
Số dư cuối năm	26	19.834	5.060	24.920

Giá trị còn lại

Số dư cuối năm	4.499	55.803	13.958	74.260
Số dư đầu năm	-	26.209	5.947	32.156

(ii) Tài sản cố định vô hình

(Đơn vị: triệu VNĐ)	Quyền sử dụng đất	Phần mềm vi tính	Tổng cộng
---------------------	-------------------	------------------	-----------

Nguyên giá

Số dư đầu năm	11	2.219	2.230
Tăng trong năm	30.963	28.687	59.650
Số dư cuối năm	30.974	30.906	61.880

Giá trị hao mòn lũy kế

Số dư đầu năm	11	391	402
---------------	----	-----	-----

Hao mòn trong năm	-	3.910	3.910
Số dư cuối năm	11	4.301	4.312
Giá trị còn lại			
Số dư cuối năm	30.963	26.605	57.568
Số dư đầu năm	-	1.828	1.828

8. Các tài sản khác

(Đơn vị: triệu VNĐ)	Năm 2006	Năm 2005
Lãi dự thu	183.081	56.226
Tiền đặt cọc mua chứng khoán	300.000	300.000
Tài sản khác	115.695	37.219
Tổng	598.776	393.445

9. Tiền gửi và tiền vay của các tổ chức tài chính khác

(Đơn vị: triệu VNĐ)	Năm 2006	Năm 2005
Tiền gửi không kỳ hạn	12.028	480
Tiền gửi có kỳ hạn	5.033.426	2.852.392
Tổng	5.045.454	2.852.872

Tiền gửi và tiền vay từ các tổ chức tài chính khác theo loại tiền tệ:

(Đơn vị: triệu VNĐ)	Năm 2006	Năm 2005
VNĐ	3.950.531	2.342.161
USD	1.094.923	510.711
Tổng	5.045.454	2.852.872

10. Tiền vay từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Tiền vay từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thể hiện các hợp đồng mua lại các giấy tờ có giá bằng Đồng Việt Nam mà Ngân hàng ký với NHNNVN. Ngân hàng đồng ý bán các giấy tờ có giá này cho NHNNVN và sẽ mua lại các giấy tờ có giá này khi đáo hạn theo giá bán trừ đi một khoản lãi.

11. Các nguồn vốn vay khác

Khoản này thể hiện khoản vay bằng Đồng Việt Nam từ Ngân hàng Thế giới (thông qua Cơ quan Phát

triển Quốc tế) để hỗ trợ cho Dự án Tài chính Nông thôn II theo Hiệp định Tín dụng ký giữa Ngân hàng Thế giới và Bộ Tài Chính ngày 21 tháng 4 năm 2003 trong đó Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam ("BIDV") là đơn vị thực hiện. Ngân hàng đã ký hợp đồng phụ vào ngày 16 tháng 8 năm 2005 và phụ lục điều chỉnh hợp đồng phụ vào ngày 2 tháng 8 năm 2006 với BIDV. Tổng hạn mức tín dụng từ BIDV là 90.000 triệu VNĐ, sẽ được điều chỉnh hàng năm và lịch trả nợ tùy thuộc vào kỳ hạn của từng khoản vay hay từng nhóm các khoản vay như đã được xác định trong hợp đồng. Lãi suất hàng năm từ 7,68% đến 8,28%/năm.

12. Tiền gửi của khách hàng

(Đơn vị: triệu VNĐ)	Năm 2006	Năm 2005
Tiền gửi không kỳ hạn	1.816.740	851.444
Tiền gửi tiết kiệm	6.446.301	3.236.869
Tiền gửi có kỳ hạn	1.391.211	1.094.166
Tiền gửi ký quỹ	159.143	86.138
Tiền gửi cho các mục đích đặc biệt	120	-
Tổng	9.813.515	5.268.617

Tiền gửi không kỳ hạn có thể phải hoàn trả bất cứ lúc nào. Tiền gửi có kỳ hạn và tiền gửi tiết kiệm có lãi suất cố định và có các kỳ hạn từ 1 đến 36 tháng.

Tiền gửi ký quỹ bao gồm tiền gửi ký quỹ thanh toán séc, thanh toán mở thư tín dụng trả ngay và các bảo lãnh tài chính khác như bảo lãnh vay vốn, thanh toán, dự thầu và thực hiện hợp đồng của khách hàng.

Tiền gửi của khách hàng theo loại tiền tệ như sau:

(Đơn vị: triệu VNĐ)	Năm 2006	Năm 2005
VNĐ	7.141.002	3.881.018
USD	2.672.513	1.387.599
Tổng	9.813.515	5.268.617

13. Nợ phải trả khác

(Đơn vị: triệu VNĐ)	Năm 2006	Năm 2005
Tiền lãi dự trả	201.077	85.522
Tiền lãi thu trước	20.089	31.083
Cổ tức phải trả	735	618
Các khoản phải trả khác	95.048	55.949
Tổng	316.949	173.172

14. Dự phòng thuế phải nộp

(Đơn vị: triệu VNĐ)	Năm 2006	Năm 2005
Thuế giá trị gia tăng	192	294
Thuế thu nhập doanh nghiệp	32.916	14.811
Các loại thuế khác	2.667	919
Tổng	35.775	16.024

15. Vốn cổ phần

(Đơn vị: triệu VNĐ)	Năm 2006	Năm 2005
Số dư tại ngày 1 tháng 1	510.000	250.000
Vốn góp trong năm	373.975	260.000
Kết chuyển từ thặng dư vốn cổ phần / Quỹ dự trữ	116.025	-
Số dư tại ngày 31 tháng 12	1.000.000	510.000

16. Quỹ dự trữ

(Đơn vị: triệu VNĐ)	Quỹ dự trữ bổ sung vốn cổ phần	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác	Tổng cộng
Số dư ngày 1 tháng 1 năm 2005	2.556	4.883	598	8.037
Phân bổ vào các quỹ	1.488	2.828	700	5.016
Sử dụng trong năm	-	-	(912)	(912)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2005	4.044	7.711	386	12.141
Phân bổ vào các quỹ	3.465	6.930	3.465	13.860
Chuyển sang vốn cổ phần	(5.525)	-	-	(5.525)

Sử dụng các quỹ trong năm	-	-	(2.470)	(2.470)
Các biến động khác	-	-	60	60
Số dư ngày 31 tháng 12 năm 2006	1.984	14.641	1.441	18.066

Theo Luật các Tổ chức Tín dụng và Nghị định số 146/2005/NĐ-CP do Chính phủ Việt Nam ban hành ngày 23 tháng 11 năm 2005, các ngân hàng phải thực hiện việc trích lập các quỹ dưới đây trước khi phân phối lợi nhuận:

	Tỷ lệ trích lập hàng năm	Số dư tối đa
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5% lợi nhuận sau thuế	Vốn điều lệ
Quỹ dự phòng tài chính	10% lợi nhuận còn lại	25% vốn điều lệ

Quỹ dự trữ sau đây được tính trên lợi nhuận sau thuế, và sau khi đã trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và trừ đi các khoản lỗ lũy kế không được khấu trừ thuế.

Quỹ dự phòng tài chính	10% lợi nhuận còn lại	25% vốn điều lệ
------------------------	-----------------------	-----------------

Việc phân bổ lợi nhuận vào các quỹ được thực hiện trong năm sau sau khi đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt.

Quỹ dự phòng tài chính được sử dụng để bù đắp cho các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh. Quỹ dự trữ này cùng với quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ không được phân chia.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

(Đơn vị: triệu VNĐ)	Năm 2006	Năm 2005
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện tại	53.916	25.961
Dự phòng thuế thiếu các năm trước	-	22
Thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế TNDN)	53.916	25.983

Đối chiếu thuế suất thực tế

(Đơn vị: triệu VNĐ)	Năm 2006	Năm 2005
Lợi nhuận trước thuế	200.006	95.264
Trừ: Các khoản không chịu thuế - thuần	(7.451)	(2.546)
Lợi nhuận chịu thuế	192.555	92.718
Thuế theo thuế suất thuế TNDN áp dụng	53.916	25.961
Dự phòng thuế thiếu các năm trước	-	22
Tổng	53.916	25.983

Việc tính thuế thu nhập doanh nghiệp phụ thuộc vào sự kiểm tra và phê duyệt của các cơ quan thuế.

Thuế suất áp dụng

Ngân hàng có nghĩa vụ nộp thuế TNDN cho Nhà nước theo thuế suất bằng 28% lợi nhuận chịu thuế. Việc tính thuế TNDN phụ thuộc vào sự kiểm tra và phê duyệt của cơ quan thuế.

18. Lãi trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu tại ngày 31 tháng 12 năm 2006 được dựa trên lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Ngân hàng là 146.090 triệu VNĐ (2005: 69.281 triệu VNĐ) và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành là 59.700.002 (2005: 33.901.370), được tính toán như sau:

Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Ngân hàng

<i>(Đơn vị: triệu VNĐ)</i>	Năm 2006	Năm 2005
Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của ngân hàng	146.090	69.281

Số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành

<i>(Đơn vị: triệu VNĐ)</i>	Năm 2006	Năm 2005
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm	51.000.000	25.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu được phát hành trong năm	8.700.002	8.901.370
<i>Số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành tại ngày 31 tháng 12</i>	<i>59.700.002</i>	<i>33.901.370</i>

19. Phân chia cổ tức

<i>(Đơn vị: triệu VNĐ)</i>	Năm 2006	Năm 2005
Cổ tức đã được duyệt	51.558	13.372
Tổng	51.558	13.372

20. Tiền và các khoản tương đương tiền

<i>(Đơn vị: triệu VNĐ)</i>	Năm 2006	Năm 2005
Tiền mặt tại quỹ	309.483	98.124
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	561.462	263.134
Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng	1.412.336	559.509
Tổng	2.283.281	920.767

Bao gồm trong tiền và các khoản tương đương tiền là các khoản tiền và tương đương tiền bằng ngoại tệ có trị giá tương đương 911.587 triệu VNĐ (tại ngày 31 tháng 12 năm 2005 là 298.413 triệu VNĐ).

Hội sở chính

Địa chỉ: 64-68 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 04. 942 6919 / Fax: 04. 942 6929

VIB Hà Nội

Địa chỉ: 25 Trần Khánh Dư, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 04. 825 8200 / Fax: 04. 825 4557

VIB Hoàn Kiếm

Địa chỉ: 138 Hàng Bạc, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 04. 926 2277 / Fax: 04. 926 2278

VIB Cầu Giấy

Địa chỉ: 299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 04. 220 1606 / Fax: 04. 220 1607

VIB Đống Đa

Địa chỉ: 88 Phạm Ngọc Thạch, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: 04. 572 9750 / Fax: 04. 573 5756

VIB Hai Bà Trưng

Địa chỉ: 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: 04. 944 5268 / Fax: 04. 944 5269

VIB Phố Huế

Địa chỉ: 344 Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: 04. 974 2256 / Fax: 04. 974 2259

VIB Ba Đình

Địa chỉ: 273 Kim Mã, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: 04. 726 2474 / Fax: 04. 726 2476

VIB Chợ Mơ

Địa chỉ: 496 Bạch Mai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: 04. 627 3898 / Fax: 04. 627 3899

VIB Long Biên

Địa chỉ: 339 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên, Hà Nội
Điện thoại: 04. 650 2386 / Fax: 04. 650 2387

VIB Tây Sơn

Địa chỉ: 379 Tây Sơn, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: 04. 563 9943 / Fax: 04. 563 9942

VIB Lê Thánh Tông

Địa chỉ: 5 Lê Thánh Tông, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 04. 825 8202 / Fax: 04. 933 1386

VIB Kim Mã

Địa chỉ: 77 Kim Mã, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: 04. 726 1474 / Fax: 04. 726 1476

VIB Hoàng Quốc Việt

Địa chỉ: 2 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 04. 791 3886 / Fax: 04. 791 3887

VIB Láng Hạ

Địa chỉ: 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: 04. 772 4492 / Fax: 04. 772 4493

VIB Nguyễn Chí Thanh

Địa chỉ: 71 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: 04. 275 2515 / Fax: 04. 275 2511

VIB Thụy Khuê

Địa chỉ: 20 Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Hà Nội
Điện thoại: 04. 728 1191 / Fax: 04. 728 1192

VIB Mỹ Đình

Địa chỉ: 124-224 ĐN7 - CT5 - Khu đô thị mới Mỹ Đình, Hà Nội
Điện thoại: 04. 785 4018 / Fax: 04. 785 4019

VIB Quan Hoa

Địa chỉ: 95 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 04. 833 5836 / Fax: 04. 833 7953

Trung tâm Thè VIB

Địa chỉ: 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: 04. 944 5289 / Fax: 04. 944 5290

VIB Hà Đông

Địa chỉ: Km 10 Đường Nguyễn Trãi, TP. Hà Đông
Điện thoại: 034. 51 5170 / Fax: 034. 51 5110

VIB Hải Phòng

Địa chỉ: 23 Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng
Điện thoại: 031. 364 1861 / Fax: 031. 364 1862

VIB Hồng Bàng

Địa chỉ: 23 Điện Biên Phủ, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng
Điện thoại: 031. 368 6866 / Fax: 031. 368 6865

VIB Thủy Nguyên

Địa chỉ: 9 Đường Bạch Đằng, TT. Núi Đèo, Hải Phòng
Điện thoại: 031. 397 3968 / Fax: 031. 397 3965

VIB Quảng Ninh

Địa chỉ: 88 Lê Thánh Tông, TP. Hạ Long, Quảng Ninh
Điện thoại: 033. 65 8199 / Fax: 033. 65 8198

VIB Cẩm Phả

Địa chỉ: 435 Trần Phú, TX. Cẩm Phả, Quảng Ninh
Điện thoại: 033. 72 2988 / Fax: 033. 72 2977

VIB Uông Bí

Địa chỉ: 496 Đường Quang Trung, TX. Uông Bí, Quảng Ninh
Điện thoại: 033. 56 2588 / Fax: 033. 56 2587

VIB Vinh Phúc

Địa chỉ: 69 Đường Mê Linh, Phường Liên Bảo, TP. Vinh Yên
Điện thoại: 0211. 59 7888 / Fax: 0211. 59 7688

VIB Hải Dương

Địa chỉ: 113 Phạm Ngũ Lão, TP. Hải Dương
Điện thoại: 0320. 25 4425 / Fax: 0320. 25 4422

VIB Đà Nẵng

Địa chỉ: 189-191-193 Nguyễn Văn Linh, Quận Thanh Khê
Điện thoại: 0511. 65 2743 / Fax: 0511. 65 2741

VIB Hải Châu

Địa chỉ: 211 Hùng Vương, Quận Hải Châu
Điện thoại: 0511. 86 8200 / Fax: 0511. 86 8202

VIB Lê Duẩn

Địa chỉ: 134 Lê Duẩn, Quận Hải Châu
Điện thoại: 0511. 88 8200 / Fax: 0511. 88 8202

VIB Vinh

Địa chỉ: Tầng 1, Nhà B, Tòa nhà TECCO Tower, TP. Vinh
Điện thoại: 038. 358 8228 / Fax: 038. 358 8229

VIB Quảng Ngãi

Địa chỉ: 289 Quang Trung, TP. Quảng Ngãi
Điện thoại: 055. 71 3030 / Fax: 055. 71 3040

VIB Nha Trang

Địa chỉ: 50 Lê Thành Phương, TP. Nha Trang
Điện thoại: 058. 82 0727 / Fax: 058. 82 0728

VIB Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 92 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, TP HCM
Điện thoại: 08. 821 7686 / Fax: 08. 821 6788

VIB Quận 2

Địa chỉ: 1A Trần Nã, Quận 2, TP HCM
Điện thoại: 08. 740 4748 / Fax: 08. 740 4749

VIB Quận 3

Địa chỉ: 361 Hai Bà Trưng, Quận 3, TP HCM
Điện thoại: 08. 820 9643 / Fax: 08. 820 9647

VIB Quận 4

Địa chỉ: 92-94-96 Nguyễn Tất Thành, Quận 4, TP HCM
Điện thoại: 08. 943 3323 / Fax: 08. 943 3327

VIB Quận 5

Địa chỉ: 97 Nguyễn Trãi, Quận 5, TP HCM
Điện thoại: 08. 924 2224 / Fax: 08. 924 2226

VIB Quận 10

Địa chỉ: 286 Đường 3/2, Quận 10, TP HCM
Điện thoại: 08. 862 2557 / Fax: 08. 862 2558

VIB Quận 11

Địa chỉ: 440-442 Lạc Long Quân, P. 5, Q. 11, TP HCM
Điện thoại: 08. 974 9049 / Fax: 08. 974 9048

VIB Quận 12

Địa chỉ: 97 Trường Chinh, P. Tân Thới Nhất, Q.12, TP HCM
Điện thoại: 08. 592 3700 / Fax: 08. 592 3701

VIB Gò Vấp

Địa chỉ: 87 Nguyễn Thái Sơn, Quận Gò Vấp, TP HCM
Điện thoại: 08. 216 4126 / Fax: 08. 894 0365

VIB Tân Bình

Địa chỉ: 359 Đường Cộng Hòa, P.13, Q. Tân Bình, TP HCM
Điện thoại: 08. 812 3220 / Fax: 08. 812 3221

VIB Bình Thạnh

Địa chỉ: 126 Đinh Tiên Hoàng, P.1, Q. Bình Thạnh, TP HCM
Điện thoại: 08. 551 0338 / Fax: 08. 551 0339

VIB Hoàng Văn Thụ

Địa chỉ: 196 Hoàng Văn Thụ, P.9, Q. Phú Nhuận, TP HCM
Điện thoại: 08. 844 5052 / Fax: 08. 844 5080

VIB Thành Đô

Địa chỉ: 128B Phan Đăng lưu, P.3, Q. Phú Nhuận, TP HCM
Điện thoại: 08. 995 6316 / Fax: 08. 995 6317

VIB Phú Nhuận

Địa chỉ: 307/5 Nguyễn Văn Trỗi, Quận Tân Bình, TP HCM
Điện thoại: 08. 844 4522 / Fax: 08. 844 4524

VIB Cát Lái

Địa chỉ: 936 Nguyễn Thị Định, Quận 2, TP HCM
Điện thoại: 08. 742 1574 / Fax: 08. 742 1575

VIB Phú Mỹ Hưng

Địa chỉ: 005 Mỹ Hoàng, ĐL Nguyễn Văn Linh, Q.7, TP HCM
Điện thoại: 08. 412 1609 / Fax: 08. 412 1610

VIB Hùng Vương

Địa chỉ: 468 Hồng Bàng, Quận 11, TP HCM
Điện thoại: 08. 960 8736 / Fax: 08. 960 8737

VIB Quang Trung

Địa chỉ: A5 Phường 3, Quận Gò Vấp, TP HCM
Điện thoại: 08. 894 0881 / Fax: 08. 989 5127

VIB Tân Phú

Địa chỉ: 139 Đường Hoà Bình, Q. Tân Phú, TP HCM
Điện thoại: 08. 973 6683 / Fax: 08. 973 6682

VIB Võ Thị Sáu

Địa chỉ: 171 Võ Thị Sáu, Quận 3, TP HCM
Điện thoại: 08. 932 1547 / Fax: 08. 932 1548

VIB Sài Gòn

Địa chỉ: Lầu 3, 2 Ngõ Đức Kế, P. Bến Nghé, Q.1, TP HCM
Điện thoại: 08. 824 2620 / Fax: 08. 824 2621

VIB Cần Thơ

Địa chỉ: 19-21 Trần Văn Khéo, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Điện thoại: 071. 76 5995 / Fax: 071. 76 5939

VIB Bình Dương

Địa chỉ: 416 Cách Mạng Tháng 8, Thị xã Thủ Dầu Một
Điện thoại: 0650. 85 8738 / Fax: 0650. 85 8747

VIB Đồng Nai

Khu Văn phòng, Nhà máy A42, Cổng 1, Sân bay Biên Hòa
Điện thoại: 061. 382 4994 / Fax: 061. 382 6711

VIB Tân Phong

33 Khu phố 8, Quốc lộ 1, Phường Tân Phong, TP. Biên Hòa
Điện thoại: 061. 399 0732 / Fax: 061. 399 0729

VIB Trảng Bom

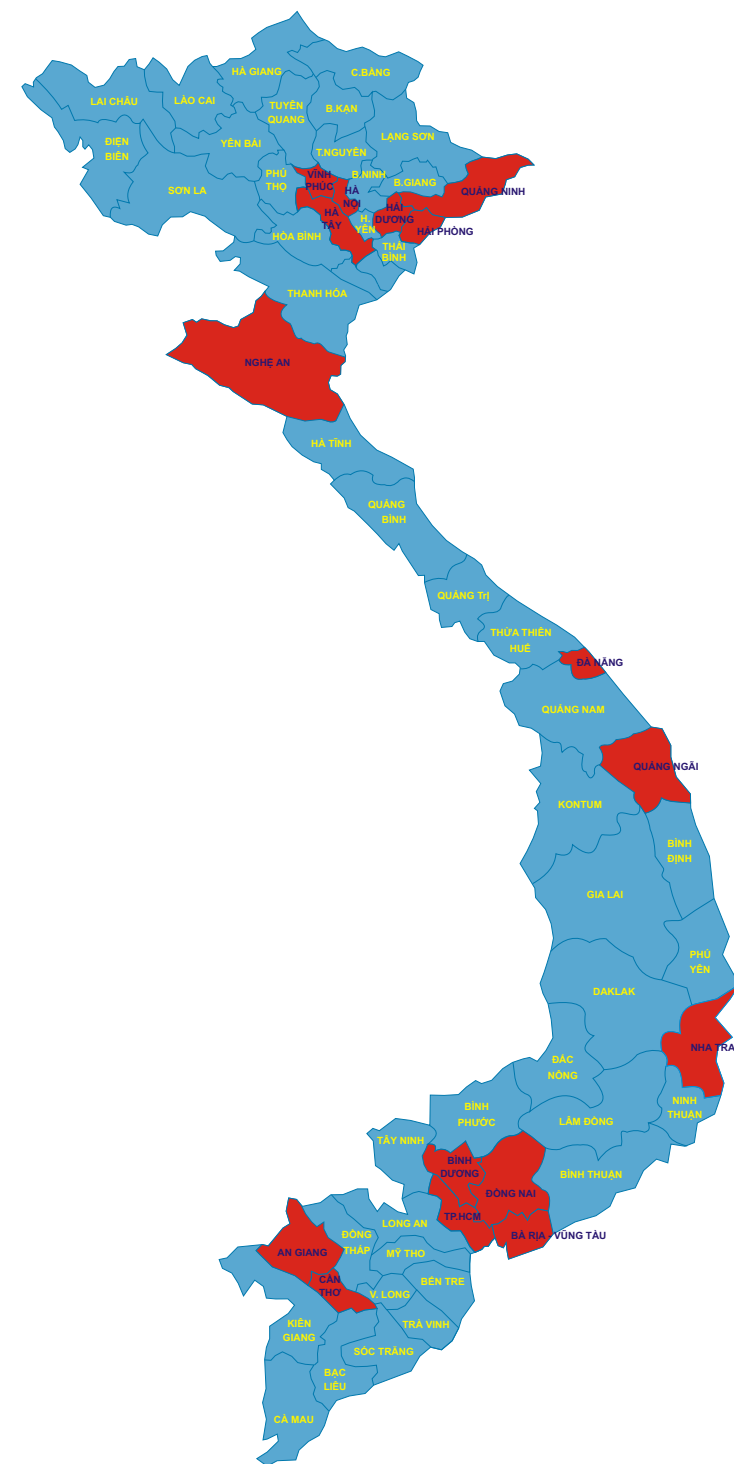
Khu Hành chính, Ngã tư QL1, Đường 30/4, TT. Trảng Bom,
Điện thoại: 061. 367 6996 / Fax: 061. 367 6995

VIB An Giang

Địa chỉ: 73-75 Đường Nguyễn Trãi, TP. Long Xuyên
Điện thoại: 076. 94 5468 / Fax: 076. 94 5469

VIB Vũng Tàu

Địa chỉ: 01K1 Nguyễn Thái Học, P.7, TP. Vũng Tàu
Điện thoại: 064. 57 5447 / Fax: 064. 57 4548



● Các Tỉnh, Thành phố có đơn vị kinh doanh của VIB Bank